

William Somerset MAUGHAM

MƯA

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Chương 1

Đã gần tới giờ đi ngủ và sáng hôm sau người ta sẽ trông thấy bờ. Bác sĩ Mácphây-lơ đốt thuốc hút, rồi nghiêng mình ra mạn tàu, tìm chòm sao chữ thập ở phương Nam. Sau hai năm ở ngoài mặt trận – Ông đã bị thương tích lâu lành- ông vui vẻ được nghỉ ngơi yên tĩnh ít nhất là mười hai tháng tại Apia, và ngay chuyến đi này đã làm cho ông khoan khoái rồi. Vì hôm sau có nhiều hành khách xuống Pagô Pagô, nên tối hôm đó, người ta tổ chức một cuộc khiêu vũ, và tiếng dương cầm e é còn vang trong tai ông. Nhưng ở trên boong tàu, thì đã yên lặng. Cách chỗ ông đứng chừng vài bước, bà Mácphây-lơ nằm trên chiếc ghế dài, đương nói chuyện với ông bà Đavít-xơn. Ông tiến lại phía đó, ngồi vào chỗ sáng cởi nón ra. Người ta thấy đầu ông hơi sới, tóc hung hung đỏ, mặt có tàn nhang cũng hung hung; ông khoảng tứ tuần; gầy, mặt choắt, có vẻ tỉ mỉ, hơi gàn; ông nói giọng Tô Cách Lan, nhỏ nhẹ, bình tĩnh.

Cặp Mácphây-lơ và cặp Đavít-xơn -một gia đình truyền giáo- thân với nhau – không phải vì thành khí mà vì gặp nhau hàng ngày ở trên tàu. Họ có một điểm gần nhau là cùng ghét hạng hành khách ngày đêm đánh bạc và uống rượu trong phòng hút thuốc.

Trong số hành khách, ông bà Đavítxon chỉ làm quen với ông bà Mácphâylo điều đó là cho bà Mácphâylo hãnh diện: mà bác sĩ Mácphâylo, nhút nhát chứ không ngây thơ, cũng hơi cảm động về thịnh tình của cặp Đavítxon. Nhưng vốn có óc dị nghị, nên ban đêm, trong phòng riêng, bác sĩ thường chỉ trích ông bà Đavítxon.

Bà Mácphâylo vừa chải kỹ mớ tóc, vừa nói.

- Bà Đavítxon tự hỏi nếu không có vợ chồng mình thì không biết làm sao chịu nổi chuyến đi này. Bà ta bảo rằng khắp trên tàu, ông bà chỉ muốn làm quen với tụi mình thôi.

- Anh lại cứ nghĩ rằng một nhà truyền giáo đâu phải là một nhân vật quan trọng gì mà khó tính đến thế.

- Không phải là khó tính. Em hiểu ý bà ta lắm. Ông bà ấy mà phải tiếp xúc với hạng người thô lỗ ở trong phòng hút thuốc thì chịu sao nổi?

Bác sĩ cười nhạo:

- Vị sáng lập ra tôn giáo của họ không chấp nhất tới như vậy.

Bà vợ đáp:

- Em van mình biết bao lần rồi, rằng đừng đem tôn giáo ra mà giễu. Anh Alec à, em không ưa cái tính đó đâu. Anh chỉ nhận thấy mặt trái của kẻ khác thôi.

Bác sĩ đưa cặp mắt xanh nhạt liếc nhìn bà vợ và làm thinh. Sống chung với nhau, ông đã có kinh nghiệm rằng muốn cho yên thân thì nên nhịn vợ một chút. Ông thay quần áo, xong trước, leo lên cái giường treo trên cao rồi lấy sách ra đọc để vỗ giấc ngủ.

Sáng hôm sau, khi ông lên trên boong thì tàu đã tới sát bờ. Ông chăm chú nhìn. Sau đường viền trắng như bạc ở bão biển, nổi lên những ngọn đồi cây cối um tùm. Những bụi dài rậm và mọc lan tới tận bờ nước, ẩn hiện những

chòi lá của thổ dân và đây đó một ngôi nhà thờ nhỏ ló ra rục rờ nắng. Bà Đavítxon tiến lại, đứng bên cạnh bác sĩ. Bà bận đồ đen, cổ đeo một dây chuyền vàng, đầu dây lủng lẳng một chiếc thánh giá xinh xinh. Bà nhỏ con, tóc đen, không bóng, chải, vén kỹ, mắt lồi sau cặp mắt kính kẹp mũi, không gọng. Mặt dài như mặt ngựa, nhưng không có vẻ đàn mà trái lại, có vẻ rất linh lợi, linh hoạt như con chim. Nhất là tiếng nói the thé, khàn khàn, không uốn giọng của bà làm cho ai cũng để ý tới. Nó đập vào tai ta một điệu đều đều, tàn nhẫn như tiếng động một cái máy khoan, đến bực mình.

Cặp môi mỏng của bác sĩ rắng nhoe ra:

- Tới đây, bà có cảm giác là tới nhà rồi chứ?
- Những đảo san hô của chúng tôi thấp hơn miền này. Đây là đất hỏa sơn. Còn phải đi biển mười ngày nữa mới tới.

Ông Mácphâylo vui tính, bảo:

- Trong miếng này thì đảo san hô với đất hỏa sơn cũng là kề cận nhau cả, như phố trên phố dưới, ở xứ mình.
- Ông nói cũng hơi quá, nhưng quả thật là ở miền Nam này, quan niệm về không gian có hơi khác. Vậy lời của ông cũng không sai hẳn.

Bác sĩ Mácphâylo thở dài nhẹ nhàng.

Bà Đavítxon nói tiếp:

- Đáng mừng là chúng tôi không phải truyền giáo ở đây. Nghe nói miền này công việc khó khăn lắm. Những tàu cặp bến làm cho dân chúng láo nháo cả lên; lại thêm có một quân cảng nữa, ảnh hưởng tai hại tới thổ dân. Trong khu vực chúng tôi, không có những khó khăn ấy. Tất nhiên có một vài con buôn, nhưng chúng tôi ráng kìm họ được, nếu họ kháng cự thì chúng tôi sẽ làm cho họ chịu không nổi mà phải tự ý đi nơi khác.

Sửa lại cặp kính, bà ta ngó quanh đảo, vẻ dừng dưng.

- Ở đây công việc của nhà truyền giáo thật là vô vọng. Tôi không ngót cảm

on chúa đã tránh cho vợ chồng tôi phải chịu sự thử thách đó.

Khu truyền đạo của ông Đavítxon gồm một nhóm cù lao ở phía Bắc Xamon, vì đảo nọ cách xa đảo kia nên ông dùng ghe máy, đi hằng ngày đường để bà ở lại tổng hành dinh chỉ huy giáo hội. Nghĩ đến cái lối chỉ huy đặc lực của bà mà bác sĩ rùng mình.

Bằng một giọng không có sức nào át nổi, bà mạt sát sự truy lạc của thổ dân, làm cho ta ghê tởm kịch liệt mà thấm thía. Cái lối then thùng của bà thật cũng lạ. Ngay từ hồi mới quen nhau, bà đã rỉ tai bác sĩ:

- Ông ạ, hồi chúng tôi tới đảo, tục lệ cưới hỏi của họ nó chướng làm sao ấy, đến nỗi tôi không dám tỏ cho ông nghe. Nhưng tôi sẽ kể cho bà nghe rồi bà kể lại cho ông.

Thế là hai bà, bà Đavítxon và bà Mácphâylo, xích ghế lại gần nhau, nghiêm trang nói chuyện với nhau khoảng hai giờ đồng hồ. Bác sĩ Mácphâylo đi bách bộ qua lại cho khí huyết lưu thông, bắt nghe được lời thì thầm liếng thoăn thao thao bất tuyệt của bà Đavítxon; thấy vợ há hốc miệng ra, nước da nhợt nhạt, ông biết rằng bà khoái nghe câu chuyện ghê tởm đó lắm. Ban đêm, trong phòng riêng, bà vợ hôn hên kể lại hết cho chồng nghe.

Thế nào? Tôi nói có đúng không? Bà Đavítxon thốt lên một cách đắc ý vào sáng hôm sau- Có bao giờ ông được nghe những câu chuyện ghớm ghiếc như vậy không? Làm sao mà tôi có thể kể thẳng cho ông nghe được! Mặc dầu ông là bác sĩ.

Rồi bà ta dò xét nét mặt của Mácphâylo xem câu chuyện có gây kết quả như mình muốn không.

- Ông hiểu rằng hồi mới tới, chúng tôi lợm giọng chứ? Ông tưởng tượng giùm tôi, trong khắp các làng xóm, không làm sao kiếm được một thiếu nữ ngoan.

Bà ta nói tiếng “ngoan” đó bằng một giọng nghiêm khắc ngụ một ý riêng.

- Vợ chồng tôi suy nghĩ kỹ rồi quyết định rằng việc đầu tiên phải làm là cấm ngặt khiêu vũ. Dân bản xứ họ mê cái đó lắm.

Bác sĩ Mácphâylo đáp:

- Hồi trẻ tôi cũng không ghét môn khiêu vũ.

- Tôi qua, nghe ông bà rủ nhảy một bản tôi cũng đã đoán được rằng ông không ghét môn đó. Trong chỗ vợ chồng cũng vui vui. Ở cái chỗ nhón nháo như vậy, đừng nên chen chân với họ làm gì!

- Thế nào là nhón nháo?

Bà Đavítxon lườm bác sĩ qua cặp kính kẹp mũi mà không trả lời, cứ tiếp tục:

- Trong giới người da trắng thì khác, nhưng tôi đồng ý với nhà tôi là, thật là khó coi khi ông chồng đứng bên mà nhìn người khác ôm vợ mình mà nhảy. Tôi thì từ hồi cưới tới giờ, không hề nhảy lấy một bước. Mà cái lối khiêu vũ của dân bản xứ khác hẳn. Nó không những trái luân thường mà còn đưa tới sự truy lạc nữa. Thật là nhờ Trời, chúng tôi đã diệt được rồi. Có nói mà không ngoa rằng tám năm nay, trong khu vực của chúng tôi, không có một người nào khiêu vũ nữa.

Tàu đã tới bờ, bà Mácphâylo lại nhập bọn. Thành linh tàu queo rồi chậm chậm tiến vô. Hải cảng rộng đủ chứa một hạm đội, chung quanh là những ngọn đồi xanh, cao, dựng đứng lên. Dinh của viên thống đốc ở cửa biển, dưới ngọn gió khơi thổi vào, giữa một khu vườn. Ngọn cờ đầy ngôi sao và sọc ngang pháp phối nhè nhẹ. Tàu chạy ngang qua ba tòa dinh thự xinh xắn, một sân quần vợt, rồi ghé bờ, bên cạnh nhiều kho hàng. Bà Đavítxon lấy tay chỉ một tàu buồm đậu cách đó hai ba trăm thước, bảo sẽ đáp tàu đó đi Apia. Thổ dân ở khắp nơi trong đảo ủa lại, ồn ào, vui vẻ, hoặc để coi, hoặc để bán hàng cho những hành khách đi Xitnây. Họ đem lại những trái khóm, những nải chuối lớn, những thứ vải Apia, những chuỗi dây răng cá mập, vỏ ốc, chén kava, và những kiểu xuồng chiến nhỏ xíu. Lính thủy Mỹ ăn vận đang

hoàng, sạch sẽ, râu mới cạo, mặt sáng sủa, đi đi lại lại như một nhóm công chức. Trong khi phu khuân đồ của họ lên bờ, ông bà Đavítxon và ông bà Mácphâylo nhìn đám đông. Ông bác sĩ nhận xét những mụn lở loét ghê tởm không sao lành được, mà đa số trẻ em và thanh niên bản xứ mắc phải. Cặp mắt nhà nghề của ông sáng lên khi ông thấy -lần ấy là lần đầu- những con bệnh mắc chứng da sùi lên như da voi, chân tay họ sưng vù, to lớn nặng nề dị thường. Đàn ông và đàn bà đều quần cái lava lava.

Bà Đavítxon nói:

- Thứ y phục đó thật sỗ sàng. Nhà tôi bảo phải cấm ngặt thứ đồ đó mới phải. Những kẻ chỉ quần mỗi một miếng khăn đỏ ở bụng thay cho quần áo thì còn có tinh thần đạo đức, luân lý gì nữa.

Bác sĩ Mácphâylo lấy khăn thấm mồ hôi ở trán đáp:

- Nó hợp với khí hậu chứ.

Khi họ lên bờ, ánh nắng đã oi ả mặc dầu lúc đó còn sớm. Chung quanh là đồi, thành thử Pagô Pagô khuất gió.

Bà Đavítxon nói tiếp, giọng như xé tai người ta:

- Trong những cù lao của chúng tôi, chúng tôi đã cấm tuyệt cái lava-lava. Chỉ còn vài người già cả bận nó thôi; còn đàn bà thì bận áo choàng mà đàn ông thì bận quần và áo nịt. Ngay từ hồi mới tới, nhà tôi đã tuyên bố như vậy trong một tờ thuyết trình: “Ngày nào mà con trai trên mười tuổi vẫn không bận quần thì ngày đó đạo Kitô vẫn chưa gọi là thắng được trên những đảo này”.

Nhưng cặp mắt xanh như cắt của bà Đavítxon đã ngó những đám mây đen thường đùn lên ở cửa biển. Đã bắt đầu có vài giọt mưa.

Bà khuyên:

- Nên kiếm chỗ trú mưa thôi.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Dịch giả: Lê Nguyên

chương 2

Họ theo đám đông chạy lại một cái xưởng lợp bằng tôn uốn, và mưa đổ xuống như trút nước. Được một lúc ông Đavítxon lại. Khi ở dưới tàu, mặc dù đối đãi với ông bà Mácphâylo một cách rất lễ độ, ông ít giao du hơn với bà vợ, chỉ đọc sách. Ông ít nói, gần như làm lý, vì đạo bác ái mà gắng sức tỏ ra vui tính, chứ bản tính ông kín đáo, gắt gỏng là khác nữa. Bộ dạng kỳ dị: rất cao mà gầy, chân lêu nghêu, má hóp, gò má nhô, môi dày, có vẻ da đục, trái hẳn với nước da nhợt nhạt của ông. Tóc để rất dài. Mắt đen, sâu hoắm, trông thấy mà ghê; bàn tay tuyệt đẹp mà có vẻ mạnh mẽ lạ. Đặc biệt nhất là nhìn ông, ta có cảm giác rằng ông cố nén một ngọn lửa bùng bùng trong nội tâm. Cảm giác đó làm cho ta khó chịu. Không thể nào thân mật với con người như vậy được

Ông lại báo tin không may bệnh sốt, một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thường làm cho dân Kamaka chết, đương phát ở đảo, và một thủy thủ trên chiếc tàu chạy Apia mà họ sẽ đón, đã mắc bệnh đó. Người ta đã chở bệnh nhân lên bờ, đợi hết thời gian kiểm dịch; nhưng ở Apia người ta đều đánh điện tới cầm tàu vào bến cho tới khi biết chắc là bệnh không phát ra ở tàu nữa mới thôi.

- Thế là chúng ta phải ở lại đây ít nhất là mười ngày.

Bác sĩ Mácphâylo bảo:

- Ở Apia người ta cần tôi gấp mà.

- Gấp cũng phải chịu. Nếu dưới tàu không còn người nào mắc bệnh nữa thì tàu mới được phép chở những hành khách da trắng đi, còn những người bản xứ thì phải đợi ba tháng nữa.

Bà Mácphâylo hỏi:

- Ở đây có khách sạn không?

Ông Đavítxon mỉm cười:

- Tuyệt nhiên không.

- Thế thì làm sao bây giờ?

- Tôi mới nói với ông thống đốc. Trên bãi biển, một nhà buôn có phòng cho mượn: tôi đề nghị hãy ngớt mưa một chút, chúng ta lại đó xem thử. Đừng hòng có tiện nghi đâu đấy. Miễn có được một cái giường để nằm và một cái mái để che là quý rồi.

Nhưng mưa vẫn chưa muốn ngớt và họ đành khoác áo mưa, che dù, đi đại. Thực ra không phải là một thành phố, chỉ có một dãy công sở, vài cửa hàng, rồi phía sau là ít nhà lá của thổ dân lụp xụp trong đám dừa và chuối. Đi độ năm phút là tới căn nhà họ kiếm. Nhà bằng cây, có hai tầng, tầng nào cũng có hiên rộng, mái lợp tôn uốn. Chủ nhà là một người lai tên Hơ, vợ là người bản xứ, chung quanh là một bầy con còn nhỏ da ngăm ngăm; họ mở một cửa tiệm ở tầng dưới bán đồ hộp và vải. Phòng cho mượn không có đồ đạc gì cả. Phòng của ông bà Mácphâylo chỉ có mỗi một cái giường tồi tàn, với một cái mùng rách, một cái ghế khập khiễng và một cái bồn rửa mặt. Họ ngó quanh mà ngán ngẫm. Mưa vẫn không ngớt.

Bà Mácphâylo bảo:

- Em chỉ lấy ra những đồ cần thiết thôi nhé?

Bà đương mở vali thì bà Đavítxon nhanh nhẹn bước vô, không có vẻ gì buồn

bực về cảnh tồi tàn của phòng. Bà ta khuyên:

- Trước hết, bà lấy kim chỉ vá ngay cái mùng lại đi bà ạ; không thì đêm không thể nào nhắm mắt được đâu.

Bác sĩ Mácphâylo hỏi:

- Muỗi dữ vậy kia à?

- Mùa này là mùa muỗi mà. Tới Apia, trong những buổi tiếp tân của ông thống đốc, ông sẽ nhận thấy rằng người ta đưa cho mỗi bà một cái áo gối để bao chân cho khỏi bị muỗi đốt.

Bà Mácphâylo thở dài:

- Nếu ngớt mưa cho mình được một lúc nhỉ? Trời có nắng lên, tôi mới vui dọn dẹp lại cái phòng này được chứ.

Đợi cho hết mưa thì còn lâu, Pagô-Pagô là nơi mưa nhiều nhất trên Thái Bình Dương. Cái vịnh này, những đồi kia, đều giữ mưa lại. Đương giữa mùa mà.

Bà hết nhìn ông Mácphâylo tới bà Mácphâylo, cả hai đều đứng trơ trơ mỗi người một nỗi như kẻ mất hồn, rồi cắn môi suy nghĩ. Cái cặp nhu nhược này thấy họ mà bực mình. Bẩm tính hoạt động, bà Đavítxon thấy tay ngứa ngáy, phải lảng xảng dọn dẹp lại căn phòng giúp họ.

- Đâu, đưa cho tôi kim chỉ đi. Tôi vá mùng lại cho trong khi bà mở vali lấy đồ. Bữa cơm trưa vào lúc một giờ đấy nhé. Còn bác sĩ thì xuống bên xem người ta có đặt những đồ đạc công kênh của ông vào một chỗ khô ráo không. Ông còn lạ gì dân bản xứ nữa, chúng có thể xếp đại nó ở giữa trời lắm.

Ông Mácphâylo lại khoác áo mưa xuống thang. Ở cửa, Hơ đang nói chuyện với một người thủy thủ trưởng và một cô hành khách đi hạng nhì mà bác sĩ đã gặp nhiều lần ở dưới tàu. Thủy thủ trưởng nhỏ bé, nhăn nhoe, ngả đầu chào ông khi ông đi qua, và nói:

- Cái bệnh sỏi thật là tai hại. Bác sĩ đã mượn được phòng rồi?

Mácphâyơ thấy giọng đó hơi sỗ sàng, nhưng vốn rụt rè nên ông không tỏ vẻ bực mình.

- Phải, chúng tôi đã mượn được phòng ở trên lầu.

- Cô Thômson cũng phải tới Apia với ông. Nên tôi dắt cô ấy lại đây.

Vừa nói vừa lấy ngón tay chỉ một ả đứng bên cạnh. Khoảng hai mươi bảy tuổi, mập, thô, ả bận áo dài trắng và đội một chiếc nón lớn cũng trắng. Bắp chân mập mạp của ả đeo vớ sợi, lòi ra khỏi đôi giày cổ cao bằng da dê sơn trắng bóng. ả cười tình với bác sĩ, rồi nói, giọng khàn khàn.

- Thằng tướng này đòi cửa cổ em đấy, cái phòng khốn nạn đó mà đòi đồng rưỡi một ngày.

Người thủy thủ trưởng nói:

- Tôi bảo chú rằng cô ấy là bạn thân của tôi. Cô ấy không thể trả trên một đồng, thôi thì nhận cái giá đó đi.

Chủ tiệm mập mạp, bình tĩnh mỉm cười, ngọt như mía:

- Ông Xoan à, nếu vậy thì tôi ráng làm vui lòng ông. Để tôi bàn với nhà tôi xem, có thể được thì hạ giá một chút.

Cô ả Thômson nói:

- Thôi đi, đừng giở trò khỉ ra nữa. Quyết định phát đi. Tôi trả chú một đồng một ngày đấy, không thêm một trinh.

Mácphâyơ mỉm cười, thấy cô ả trả giá tách bạch như vậy, ông ta phục quá. Ông thuộc vào hạng người không ưa trả giá, thà chịu hớ chứ không muốn cò kè thêm bớt. Chủ tiệm thờ dài.

- Nể lời ông Xoan quá. Vâng, thì tôi nhận.

Cô ả đáp:

- Ủ, biết điều đấy. Thôi vô! Tôi đãi các người một châu rượu. Có thứ Whisky chính hiệu trong cái xắc này đây. Anh Xoan, đem giùm vô. Bác sĩ nữa, vô

cho vui.

- Thôi, cảm ơn. Tôi còn phải đi xem hành lý của tôi ra sao.

Nói xong, Mácphâyơ đi ra đường; mưa ở ngoài biển hắt vào, bờ bên kia mù mịt.

Ông ta gặp hai ba người bản xứ bận lava-lava, che cây dù lớn. Họ uyển chuyển, cử động khoan thai, đi đứng ngay ngắn. Khi họ ngang qua ông, họ mỉm cười chào bằng ngôn ngữ của họ.

Tới bữa, ông về tiệm. Bàn ăn đã dọn trong phòng khách, một phòng để trưng chứ không phải ở, buồn tẻ, hơi hám. Chung quanh tường bày những hàng ghế bành ngay ngắn, rất có thứ tự, giữa trần thông xuống một cây đèn treo mạ vàng, bao giấy lụa vàng để che ruồi. Ông Đavítxon vắng mặt. Bà

Đavítxon giải thích:

- Nhà tôi lại thăm ông thống đốc, chắc ăn cơm trong dinh.

Một thiếu nữ bản xứ bung ra một đĩa thịt bò. Ít phút sau, chủ nhân vô phòng soát lại xem còn thiếu cái gì không.

Bác sĩ Mácphâyơ bảo:

- Ông Hơ, ông mời thêm một khách trọ phải không?

- Cô ta chỉ mượn phòng thôi ạ, cơm nước tự lo lấy.

Hơ liếc nhìn hai bà khách vẻ khúm núm:

- Tôi để cô ấy ở tầng dưới, như vậy khỏi sợ phiền đến hai bà.

Bà Mácphâyơ hỏi:

- Có phải cô ta cũng ở tàu lên không?

- Thưa bà vâng, đi hạng nhì ạ. Cô ấy tới Apia để làm chân thu tiền nào đó.

- Vậy à?

Khi chủ nhà ra, Mácphâyơ nói:

- Ăn một mình trong buồng thì chắc buồn lắm.

Bà Đavítxon hỏi:

- Nếu là một hành khách hạng nhì thì như vậy cũng là chuyện thường. Ai đẩy nhỉ?

- Lúc tôi ở dưới nhà, người thủy thủ trưởng dắt cô ta lại. Tên cô ta là Thôm-xơn.

Bà Đavít-xơn hỏi:

- Phải cô ả tới hôm qua khiêu vũ với hắn không?

- Có lẽ. Tôi cũng không biết rõ. Coi bộ cũng hơi đúng.

Bà Đavít-xơn nói:

- Đồ hư thân mất nết.

Rồi họ nói qua chuyện khác. Ăn xong, một mối vì sáng hôm đó dậy sớm, họ chia tay nhau, về phòng riêng nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, trời vẫn xám, mây vẫn thấp, nhưng không mưa, họ dạo chơi trên con đường lớn mà người Mỹ xây dọc bờ vịnh.

Khi về tới nhà thì ông Đavít-xơn cũng vừa mới về, ông bảo:

- Có lẽ chúng ta phải ở lại đây đến nửa tháng. Tôi đã trình bày với ông thống đốc, ông ấy bảo không có cách nào khác.

Bà Đavít-xơn ngó chồng, vẻ ái ngại nói:

- Nhà tôi nóng về khu vực để làm việc lắm

Đavít-xơn đi đi lại lại trong hiên nói tiếp:

- Chúng tôi vắng mặt một năm rồi; tôi ngại rằng dưới sự chỉ huy của các mục sư bản xứ, giáo hội không còn giữ được kỷ luật nữa. Phải nhận rằng họ tốt, sùng đạo, sợ Chúa, đức tin thành thật của họ có thể làm cho nhiều người tự cho là ngoan đạo ở xứ mình phải thẹn. Nhưng họ thiếu nghị lực một cách thảm hại. Họ chống cự được một lần, hai lần thôi, không thể nào kiên nhẫn hơn được. Dù họ là người đáng tin tới mấy, mà giao cho họ thay mình thì rồi thế nào cũng có chỗ hỏng.

Ông ta nói xong, đứng lại. Thân hình gầy mà cao, cặp mắt sáng ngời trong một gương mặt xanh xao, có vẻ suy nghĩ lắm. Tấm lòng thành thực hiện rõ trong cử chỉ hăng hái, giọng nói trầm trầm, sang sảng.

- Tôi tin rằng bốn phận tôi vạch rõ. Phải hoạt động, hoạt động gấp. Nếu cây mà đã mục rồi thì phải cưa liệng vô lữa.

Tối hôm ấy, họ không ăn cơm mà uống trà và ăn bánh ngọt. Trong phòng khách nghiêm trang, các bà ngồi đan, bác sĩ hút thuốc; còn nhà truyền giáo thì kể cho họ nghe hoạt động của mình trên các đảo.

- Hồi chúng tôi mới tới, thổ dân không có quan niệm về tội lỗi, phạm tất cả những giới luật của thiên chúa mà họ không ngờ. Nhiệm vụ khó khăn nhất của tôi là dạy cho họ hiểu thế nào là điều ác.

Ông bà Mácphâylo biết rằng ông Đavítxon đã truyền giáo năm năm ở quần đảo Salamôn trước khi gặp bà ấy. Hồi đó bà truyền giáo ở Trung Hoa. Họ về xứ sở nghỉ phép và gặp nhau ở Boston, trong một cuộc hội nghị các nhà truyền giáo. Họ cưới nhau rồi được phái tới miền này luôn cho tới ngày nay. Trong khi chuyện trò với ông Đavítxon, ông bà Mácphâylo có cảm giác là con người đó bất khuất, can đảm lạ lùng. Vừa truyền giáo, vừa làm y sĩ, ông phải đi tới đảo này, đảo khác bất kỳ lúc nào. Mùa mưa, trong những cơn giông tố, ngồi trong một chiếc thuyền đánh cá voi còn nguy thay, mà người ta thường lái chiếc ca nô lại đón ông đi. Hễ có một người bị tai nạn hay ốm đau, thì không khi nào ông do dự. Trên mười hai lần rồi, ông phải chống cự với sóng gió, ở giữa biển, ban đêm và nhiều lần bà vợ tưởng mình đã thành quả phụ.

Bà ta kể:

- Thỉnh thoảng tôi năn nỉ ông ấy đừng đi hoặc đợi cho bớt sóng gió rồi hãy đi, nhưng vô ích! Nghị lực sắt đá, hễ quyết định thì không có gì ngăn cản được.

Davítxon lớn tiếng:

- Làm sao mà tôi có thể bảo thổ dân họ tin Chúa được nếu chính tôi, tôi không làm gương cho họ? Trong cơn nguy mà họ cho gọi tôi thì họ biết rằng thể nào tôi cũng tới, trừ phi là một việc ngoài sức của con người. Thử nghĩ coi, Chúa có thể nào bỏ tôi trong khi tôi làm việc cho Ngài? Ngài mà ra lệnh thì gió sẽ dậy, sóng sẽ gầm.

Mácphâylo vốn nhút nhát. Không thể nào ông ta quen được tiếng đạn vèo vèo trên miệng hàm; và khi ở tiền tuyến, có lần ông gắng tự chủ cho tay khỏi run; đến nỗi mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, làm mờ cả cặp kiếng. Cho nên nhìn nhà truyền giáo, ông hơi rùng mình, bảo:

- Tôi ước sao có thể nói rằng không hề biết sợ một cái gì.

Davítxon bẻ ngay:

- Tôi ước sao ông có thể nói rằng ông tin Chúa.

Tới đó, ông ta nhớ lại những buổi đầu tiên hai vợ chồng sống ở quần đảo.

- Đôi khi vợ chồng tôi ngó nhau mà nước mắt ròng ròng trên má! Là việc không ngừng suốt ngày đêm mà cơ hồ không có kết quả. Không có nhà tôi không biết tôi đã ra sao. Khi tôi mềm lòng, chán nản, nhà tôi làm cho tôi can đảm lại, tin tưởng lại.

Bà Davítxon e lệ cúi mặt xuống, cặp má hốc hác bỗng ửng lên một chút. Tay bà run run. Không nói năng gì cả.

- Không có ai giúp chúng tôi cả. Cô độc trong cảnh tối tăm, cách cả ngàn cây số mới có người đồng hương. Mỗi lần thấy tôi tuyệt vọng, thì nhà tôi ngưng may vá, mở Thánh Kinh ra đọc cho tới khi nào sự bình tĩnh trở lại tâm hồn của tôi như giấc ngủ trở lại cặp mi em bé thì mới thôi, lúc đó gấp kinh lại, nhà tôi bảo: “Dù họ không muốn thì ta cũng cứ cứu họ”. Và mạnh mẽ tin trở lại ở Chúa, tôi đáp: “Phải nhờ Chúa Phò hộ, anh phải cứu họ, anh phải cứu họ”.

Ông ta lại đứng bên cạnh bàn như đứng trước một cái thánh giá đặt kính.

- Bản chất của họ bết quá rồi, đến nỗi không thể nào giảng cho họ thấy cái xấu của họ được. Những hành động mà họ cho là tự nhiên thì chúng tôi phải biến đổi thành tội lỗi; chẳng những sự gian dân, nói dối, ăn cắp, mà ngay như sự lừa lỏ, thói khiêu vũ, không lại nhà thờ, cũng là tội lỗi. Tôi đặt ra cái luật rằng đàn bà mà để hở ngực, đàn ông mà không mặc quần là có tội.

Bác sĩ Mácphâylo ngạc nhiên hỏi:

- Làm cách nào vậy?

- Dùng cách phạt tiền. Tất nhiên chỉ mỗi một cách làm cho người ta hiểu rằng một hành động nào đó là có tội lỗi là phạt nếu họ làm hành động đó. Vậy tôi phạt tiền nếu họ không tới nhà thờ, nếu họ khiêu vũ hoặc ăn bận không đứng đắn. Tôi đặt ra một tà-ríp; tội nào cũng phải chuộc bằng tiền hay bằng công. Rốt cuộc họ hiểu.

- Có khi nào họ không chịu nộp phạt không?

- Làm sao có thể như vậy được?

Bà Đavítxon mỉm cười môi, tiếp lời chồng:

- Dám chống cự ông Đavítxon thì phải là gan cóc tía.

Bác sĩ ngó ông bạn, về suy nghĩ. Tuy thấy chương tai mà còn do dự chưa dám chỉ trích.

- Ông đừng quên là tới nước cùng, tôi có thể đuổi họ ra khỏi giáo đường nhé!

- Họ sợ hình phạt đó à?

Ông Đavítxon xoa tay nhẹ nhẹ, mỉm cười:

- Vô phương bán dứa, và đi chài về hết chia phần. Gần chắc chắn là chết đói. Họ sợ lắm chứ!

Bà Đavítxon góp ý:

- Sao mình không kể chuyện Phrết Ôtxon cho ông bà nghe?

Nhà truyền giáo nhìn bác sĩ bằng cặp mắt nầy lửa:

- Phrét Ôtxơn là một con buôn Đan Mạch lập nghiệp ở đảo từ lâu. Nhờ buôn bán, hấn khá giàu và thấy chúng tôi tới, hấn không vui. Hấn quen làm mưa làm gió, mua dứa của thổ dân muốn trả sao thì trả, có khi trả bằng hàng hóa, có khi trả bằng rượu Whisky. Vợ hấn là người bản xứ, mà hấn công nhiên lừa vợ. Lại thêm cái tật say sưa. Tôi cho hấn cơ hội sửa tính, nhưng hấn không nghe lại còn cười nhạo tôi nữa.

Khi nói những lời cuối cùng đó, giọng Đavítxơn trầm hấn xuống, rồi ông ta ngừng một hai phút. Người ta đoán có cái gì kinh khủng sắp xảy ra.

- Trong hai năm, hoàn toàn phá sản, công lao cấp nhật trong một phần tư thế kỷ tiêu tan hết. Bị áp đảo, sau cùng hấn phải lại tôi, thảm hại như một tên hành khất, năn nỉ tôi cho hấn giấy tàu về xứ ở Xítây.

Bà Đavítxơn nói:

- Phải thấy cái bộ mặt của hấn lúc đó! Xưa kia khỏe mạnh đẹp đẽ, bệ vệ, đông dạc, bây giờ nhận không ra nữa, tay chân run lẩy bẩy. Hấn đã hóa thành một ông già mau quá!

Đavítxơn chăm chú ngó trong bóng tối. Mưa lại đổ. Bỗng có tiếng ở nhà dưới đưa lên, ông ta quay lại nhìn vợ, như cố ý hỏi: “Cái gì vậy?”. Một chiếc máy hát phát ra một điệu ồn ào, như nghệt mũi, chướng tai.

Ông ta hỏi:

- Cái gì vậy?

Bà vợ sửa lại cặp kính kẹp mũi.

- Có một cô hành khách hạng nhì mướn phòng ở dưới nhà. Có lẽ tiếng hát ở phòng đó phát ra.

Họ yên lặng. Rồi tiếng người khiêu vũ. Rồi âm nhạc ngưng bật, tiếng nút chai nổ lộp bộp, trong khi tiếng cười nói vang lên.

Bác sĩ Mácpâylo bảo:

- Chắc cô ta đãi tiệc từ biệt bạn bè dưới tàu. Tàu nửa đêm nhổ neo thì phải?

Ông Đavítxon làm thinh. Rồi ngó đồng hồ hỏi vợ:

- Mình về phòng chứ?

Bà ta đứng dậy, gấp đồ đan lại, đáp:

- Vâng, về.

Bác sĩ hỏi:

- Giờ này mà đi ngủ, e sớm chẳng?

Bà Đavítxon đáp:

- Chúng tôi còn phải đọc kinh. Bất kỳ ở đâu, chúng tôi cũng phải đọc một chương Thánh Kinh trước khi đi nằm, đọc hết những lời chú giải nữa ông ạ, rồi lại bình luận với nhau cho thấu nghĩa. Một cách luyện tinh thần rất kiến hiệu.

Hai cặp vợ chồng đó chia tay nhau. Ở lại trong phòng, vợ chồng bác sĩ ngồi im một lát, rồi chồng bảo vợ:

- Anh muốn đi kiếm cỗ bài đánh chơi một ván.

Bà vợ chăm chú ngó chồng, do dự. Câu chuyện của gia đình nhà truyền giáo làm cho bà không được yên lòng; bà không dám thú với chồng rằng bà ngại họ trở lại lắm, thấy mình đánh bài sẽ coi mình ra sao. Ông chồng trở về với cỗ bài, bà nhìn ông chơi một mình mà nơm nớp sợ. Ở nhà dưới, cuộc chén say sưa vẫn tiếp tục.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Chương 3

Hôm sau nữa, trời đã sáng sủa, cặp Mácphâylo tìm cách tiêu khiển cho qua cái nửa tháng ngồi không ở Pagô-Pagô này.

Họ xuống bến, mở rương lấy ít cuốn sách ra. Ông chồng lại thăm bác sĩ giải phẫu, giám đốc bệnh viện thủy quân và được dẫn đi coi các phòng ở bệnh viện.

Lại chào ông thống đốc mà không gặp, để thiếp lại. Giữa đường gặp cô Thômxon, Mácphâylo gỡ nón chào, cô ta vui vẻ, ồn ào đáp lễ “Chào bác sĩ”. Cô ả cũng bận chiếc áo dài trắng như hôm trước. Đôi giày cao gót, lóng, để hở cặp giò mập mập đó, trong cái khung cảnh này mới chướng mắt làm sao! Bà Mácphâylo nói:

- Ở cái xứ này mà ăn bận như vậy, coi sao được? Con người thô bỉ!
Về đến nhà, thấy cô ả đương chơi dưới mái hiên với một đứa trẻ đen xạm.
Mácphâylo nói nhỏ với vợ:

- Trò chuyện với cô ta vài câu; cô ta lẻ loi ở chốn này; mà mình làm ra vẻ như không thấy, cứ làm lơ thì không nhẽ.

Bà Mácphâylo cũng hay e lệ, nhưng luôn luôn chiều ý chồng, nên cũng hỏi cô Thômxon một câu vớ vẩn:

- Hình như chúng ta ở trọ một nhà với nhau.

Cô ả đáp:

- Thật là tệ hại, há! Chui rúc trong cái chuồng ngựa này, vậy mà họ còn bảo tôi may mắn lắm mới kiếm được một căn phòng đây. Không lẽ mà mình đi ở cái chòi của tụi bản xứ, chứ lại đó như tụi khác còn hơn. Tại sao mà họ không cất khách sạn nhỉ?

Họ nói với nhau vài câu nữa. Cô Thôm-xơn nói bô bô, miệng quay ra chỉ mong có người để kể lể, nhưng bà Mác-phây-lơ không biết nói gì thêm bảo:

- Thôi, tôi phải lên phòng.

Tối hôm đó, tới bữa cơm, Đavít-xơn đưa tin:

- Có hai anh lính thủy ở trong phòng con đó. Nó làm quen họ cách nào nhỉ?

Bà Đavít-xơn nói:

- Chắc ả không khó tính lắm.

Tất cả đều mệt mỏi vì suốt ngày ở không. Mác-phây-lơ thở dài:

- Phải ở lại đây tới nửa tháng, không biết rồi tình trạng chúng mình sẽ ra sao?

Nhà truyền giáo đề nghị:

- Phải lập chương trình cho mỗi ngày. Tôi sẽ bỏ ra vài giờ để học, ít giờ để tập thể dục, bất kỳ mưa nắng – mùa mưa thì đợi nắng làm sao được- thì giờ còn lại thì tiêu khiển.

Mác-phây-lơ nhìn bạn, không có vẻ tin lắm. Chương trình đó nặng quá đối với ông. Trong khi họ ăn món thịt bò – nhà bếp chỉ biết nấu có mỗi món đó- thì máy hát lại vang lên.

Khách khứa của cô Thôm-xơn cùng lớn tiếng hát một bản dương được thiên hạ hoan nghênh, nhưng rồi giọng oang oác của cô ả lần ắt hết. Họ la hét, đùa giỡn.

Hai gia đình ráng tiếp tục chuyện trò, nhưng rồi cũng phải chú ý tới tiếng ly

cụng nhau, tiếng ghé lết trên sàn. Chắc có thêm khách mới tới.

- A, một dạ hội ở đây.

Hai ông đương bàn cãi với nhau về y khoa thì bà Mácphâylo bồng chen vô:

- Không biết cô ta có chỗ đâu mà chứa bấy nhiêu người?

Óc bà ta vờ vắn đầu đầu. Đavítxon nhăn mặt lại. Mặc dầu đương nói chuyện về y khoa mà trí não ông cũng hướng về phía dưới. Thành linh trong khi bác sĩ tả vài chứng bệnh mà ông có dịp nhận xét trên mặt trận Phlânđơ, thì nhà truyền giáo đứng phắt ngay dậy, thốt một tiếng lớn.

Bà Đavítxon hỏi:

- Cái gì đó, mình?

- Hiển nhiên rồi! Sao mà mình không nghĩ tới chứ? Cái đó ở Iuolây ra mà!

- Vô lý!

- Nó đáp tàu ở Hônôlulu. Rõ ràng quá rồi. Và nó kiếm ăn ở đây. Ở đây!

Ông ta giăng mạnh vào hai tiếng cuối, vẻ khinh bỉ.

Bà Mácphâylo hỏi:

- Iuolây là cái gì?

Cặp mắt sâu hoắm của Đavítxon nhìn trừng trừng bà Mácphâylo, giọng ông ta vang lên vì ghê tởm:

- Cái xóm quỷ ở Hônôlulu, xóm bình khang... Một vết nhơ trên nền văn minh của chúng ta.

Iuolây của đầu tỉnh. Từ hải cảng đi vào những ngõ hẻm, trong bóng tối, qua một cái cầu lung lay, tới một đại lộ vắng vẻ đầy ổ gà, rồi thành linh vô một khu có đèn sáng trưng. Hai bên đường có những xưởng sửa xe hơi, những quán cà phê rực rỡ, mà quê mùa, ồn ào tiếng đàn, tiếng ca, những tiệm hót tóc và tiệm bán thuốc hút. Không khí có cái gì như kích thích, chờ đợi khoái lạc.

Con đường lớn đó chia Iuolây làm hai, mỗi bên có những con đường ngang

nhỏ. Quẹo vào những con đường này là thấy hàng dãy nhà, mà nhà nào nhà nấy xinh xắn, đẹp đẽ, sơn xanh, cách nhau bằng những lối đi dọc và thẳng. Cái vẻ đều đặn, xinh đẹp, ngăn nắp đó mà lại tiết ra một cái gì làm cho ta cái cảm giác ghê tởm; vì không ở đây mà sự mua son bán phấn lại tổ chức có hệ thống như ở đây. Chỉ có ít ngọn đèn rải rác trên những lối đi, thành thử nếu ánh đèn trong nhà không chiếu qua cửa sổ thì ngoài đường sẽ tối tăm. Đàn ông dạo tới, dạo lui, ngó những cô ả ngồi ở cửa sổ đương thêu thùa hoặc đọc sách, làm bộ không để ý đến khách qua đường. Đàn ông cũng như đàn bà thuộc đủ các dân tộc: nào là người Mỹ, nào là những lính thủy ghe bến, tụi lính tình nguyện trên chiến hạm, say mèm, rồi tụi xăng cả da trắng và da đen đóng đồn trên đảo, bọn Nhật, bọn Trung Hoa áo dài lượt thướt, bọn Haoai, bọn Philippin đội những chiếc nón kỳ cục, hết thấy đều làm lủi, như ngạt thở. Tình dục sao mà tẻ.

Đavítxon hồng hách quát tháo:

- Ở trụ lạc trâng tráo nhất trên Thái Bình Dương. Đã bao lâu nay, các nhà truyền giáo mặt sát sự đồi bại đó và sau cùng báo chí trong miền cũng phải lên tiếng. Mà ty cảnh sát không chịu diệt. Họ viện lẽ rằng không sao tránh được cái xấu xa đó, vậy thì tốt hơn là dồn vào một khu cho dễ kiểm soát. Sự thực là họ ăn tiền. Đúng vậy, những chủ quán cà phê, tụi ma cô và chính tụi điếm nữa hối lộ họ. Nhưng rồi rốt cuộc họ cũng phải hành động.

Mácphâylo nói:

- Tôi có đọc tin trên báo Hônôlulu.
- Đúng ngày chúng tôi tới thì xóm Luolây với tất cả cái tội lỗi, cái nhục của nó bị diệt hẳn. Toàn dân khu đó bị đưa ra tòa... Tại sao mà lại không nhận ngay ra được con điếm đó kia chứ?

Bà Mácphâylo bảo:

- Bây giờ nghe ông nói tôi mới nhớ rằng cô ta xuống tàu vài phút trước khi

tàu chạy. Lúc đó tôi đã nhận thấy cô ta có vẻ không lương thiện.

Vẫn giận dữ, Đavítxon la:

- Làm sao mà nó dám tới đây, kìa? Tôi không khi nào tha thứ điều đó.

Rồi ông ra rào cằng bước ra cửa.

Bà Mácphâylo hỏi:

- Ông định làm gì vậy?

- Bà muốn tôi làm cái gì nữa bây giờ? Phải làm ngưng cái đó lại chứ. Tôi không để cho chúng nó biến cái nhà này thành...thành...

Ông ta kiếm một tiếng để khỏi làm hai bà mắc cỡ. Cảm xúc làm cho mắt ông sáng ngời, nước da đã tái lại tái thêm.

Bác sĩ nói:

- Hình như có ba bốn người đàn ông ở dưới đó. Xuống lúc này e có khinh xuất chẳng?

Vị cô đạo lờm bác sĩ, vẻ khinh bỉ, rồi chẳng nói chẳng rằng, bước nhanh ra khỏi phòng.

Bà vợ bảo:

- Ông chưa biết tính nhà tôi, không có sự nguy hiểm nào về bản thân mà có thể ngăn cản ông ấy được khi thực hành nhiệm vụ.

Bà ta ngồi, tay chấp lại vì kích thích mạnh, lưỡng quyền cao đỏ ửng lên, ráng nghe xem cái gì xảy ra ở dưới. Cả ba đều lắng tai nghe. Thấy tiếng Đavítxon xuống cầu thang bằng cây rồi mở cửa. Thành linh tiếng ca ngưng bật nhưng máy vẫn hát vẫn ồ ồ một bản thô lỗ. Có tiếng Đavítxon vang lên, tiếp ngay là tiếng một vật nặng rớt xuống, âm nhạc ngừng. À, thì ra ông đã gạt cái máy xuống sàn. Rồi có tiếng Đavítxon với tiếng the the của cô Thômxon; sau cùng là tiếng ồn ào, như có nhiều người cùng gào hét một lúc. Bà Đavítxon thở dài, hai bàn tay nắm chặt lại. Mácphâylo nhìn hết bà nọ đến bà kia, không biết nên làm gì. Ông không muốn xen vào chuyện đó, nhưng

có lẽ hai bà mong ông xuống chằng? Rồi như có cuộc ẩu đả. Tiếng động bây giờ rõ ràng hơn. Ông Đavítxon đã bị họ hất ra ngoài rồi chằng? Cửa đóng lại cái rầm. Yên lặng một chút, rồi có tiếng ông Đavítxon leo cầu thang, trở về phòng.

Bà Đavítxon bảo:

- Tôi đi tìm nhà tôi.

Bà ta đứng dậy đi ra.

Bà Mácphâylo dặn:

- Nếu tôi giúp được bà việc gì thì bà kêu tôi nhé.

Khi bà bạn đi khỏi, bà nói:

- Em mong rằng ông ấy không bị thương.

Bác sĩ hơi gắt:

- Khi không ông ấy xen vô làm cái gì chứ?

Họ yên lặng ngồi xuống. Được vài phút, tiếng khiêu khích của máy hát lại làm họ giật mình. Có những giọng khàn khàn ngạo nghệ hát một bài tục tĩu.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Dịch giả: Lê Nguyên

Chương 4

Hôm sau bà Đavítxon xanh xao, mệt nhọc. Bà than là nhức đầu. Về bà già đi, sơm lại. Bà kể chuyện với bà Mácphâylo rằng cả đêm ông chồng không ngủ được, trần trọc ghê gớm rồi năm giờ sáng xuống phố. Họ hắt một ly bia vào ông làm cho quần áo ông bê bết. Nghĩ đến cô Thômxon, mắt bà Đavítxon sáng lên, bà bảo:

- Con đó sẽ chua xót hối hận rằng đã dám coi thường ông Đavítxon. Lòng ông ấy rất tốt, sẵn sàng giúp đỡ mọi người; nhưng đối với tội lỗi thì ông rất nghiêm khắc, và khi cơn giận chính đáng của ông đã bùng lên thì thật là ghê ghớm.

Bà Mácphâylo hỏi:

- Ông nhà tính làm gì đây?
- Tôi không biết. Nhưng tôi không ở vào địa vị con đó.

Bà Mácphâylo rùng mình. Trong thái độ quyết tin đặc ý ấy có cái gì rất đáng sợ. Vì hôm đó, hai bà có việc cùng đi với nhau, nên họ song song xuống cầu thang. Ngang qua cửa phòng để ngỏ của cô Thômxon, họ thấy cô bận một cái áo ngủ có vẻ nhớp nhúa, đương nấu nướng cái gì trên lò.

Cô ta nhanh nhẩu:

- Mạnh giỏi? Sáng nay ông Đavítxon đã bớt chưa?

Họ làm thỉnh bước qua, mặt vênh lên, như không trông thấy ả.

Tiếng cười chế nhạo vang lên, làm cho họ đỏ mặt. Bà Đavítxon thỉnh linh quay lại:

- Sao chị dám ăn nói với tôi như vậy hả? Chị mà chửi tôi thì tôi đuổi chị ra khỏi nơi này, nghe!

- Đây, tôi có mời ông Đavítxon lại chơi với tôi không? Mà ông ấy tới?

Bà Mácphâylo vợ nói nhỏ nhỏ:

- Kệ nó, đừng đáp.

Khi đi xa rồi, không còn nghe được gì nữa, họ mới ngừng lại. Bà Đavítxon giận dữ gần như nghẹt thở:

- Quân này cả gan thật, cả gan thật!

Khi trở về nhà, họ gặp cô ta mặc đồ rất bảnh, dạo ở bến. Chiếc nón rộng lớn, hoa rực rỡ, có vẻ khiêu khích. Đi ngang, cô ả gọi, giọng đùa cợt, làm cho hai bà ngượng chết đi, và hai người lính thủy Mỹ thấy vậy, cười ngạo. Về tới nhà thì mưa lại bắt đầu đổ.

Bà Đavítxon cười cay chua.

- Bộ đồ vía của nó sẽ hư hết.

Giữa bữa cơm trưa thì ông Đavítxon về, ướt như chuột lột, nhưng không chịu thay quần áo. Im lặng rầu rĩ, ông ta nuốt vài miếng rồi chăm chú nhìn những hạt mưa nghiêng nghiêng. Bà vợ kể chuyện hai lần gặp ả Thômixon ông cũng không đáp, chỉ cau mày một chút, tỏ rằng có nghe.

Bà Đavítxon đề nghị:

- Mình có nên nói với chủ tiệm đuổi nó ra khỏi nhà này không? Không thể để cho nó chửi chúng mình được.

Mácphâylo hỏi:

- Bảo cô ta đi đâu bây giờ?

- Lại ở với tụi thổ dân ấy.

-Thời tiết như vậy mà ở trong chòi thì bất tiện lắm.

Nhà truyền giáo nói:

Tôi đã ở chòi nhiều năm.

Khi hầu gái bung món ăn xen thường ngày, tức món chuối chiên lên,

Đavítxơn quay lại bảo nó:

- Xuống hỏi cô Thômxơn khi nào cô ấy có thể tiếp tôi được.

Người hầu e lệ cúi đầu rồi đi ra.

Bà Đavítxơn hỏi:

-Tại sao mình lại muốn thăm nó?

- Anh có bốn phận phải nói với cô ta. Anh không muốn hành động trước khi cho cô ta cái cơ hội cuối cùng là để cải tà quy chính.

- Mình không biết nó mà. Nó chửi mình cho mà xem.

- Thà cô ta cứ chửi. Cứ khắc nhủ vào mặt tôi này. Linh hồn của cô ta bắt diệt, và anh phải gắng hết sức tìm đủ mọi cách để cứu vớt linh hồn đó.

Tiếng cười ngạo mạn của cô ả như vẫn còn văng vẳng bên tai bà Đavítxơn.

- Nó sa đọa quá rồi.

- Sa đọa quá đối với lòng từ bi của Chúa ư?

Cặp mắt ông bỗng sáng lên và giọng ông hóa ra êm ái, uyển chuyển:

- Không khi nào! “Khi một kẻ tội lỗi sa xuống thấp hơn cái hạ tầng của Địa ngục, thì tình yêu của Chúa Kitô cũng tới kẻ đó được”.

Người hầu gái trở lên với câu trả lời:

- Cô Thômxơn gởi lời chào cha Đavítxơn; cô ấy sẽ vui lòng tiếp người miễn là người đừng lại phá trong những giờ làm việc của cô ấy.

Nghe lời nhắn đó, ai nấy im lặng, không khí trở nên lạnh lẽo. Bác sĩ mím môi để khỏi mím cười sợ làm chướng mắt bà vợ; lời khiêu khích như vậy làm sao mà vui được!

Tới cuối bữa không ai nói với ai nửa lời. Rồi các bà đứng dậy, lấy kim chỉ

ra. Từ đầu chiến tranh, bà Mácphâylo đã đan vô số khăn bao mũ và lúc này bà đang đan một cái khác. Chồng bà đốt ống điếu. Ngồi lý ở chỗ cũ, ông Đavítxon ngó mặt bàn, vẽ suy nghĩ lung. Sau cùng ông đứng dậy lẳng lặng đi ra. Họ nghe thấy tiếng ông xuống cầu thang và giọng khiêu khích của cô Thômxon: “Mời vô!” khi ông ta gõ cửa. Một giờ sau ông ta mới trở ra. Mácphâylo ngó mưa trút. Thần kinh ông không chịu nổi nó nữa rồi. Ở bên Anh mưa lặng lẽ, nhẹ nhàng rớt xuống đất; ở đây mưa tàn nhẫn đến phát ghê; người ta tưởng đâu như trong mưa có cái ranh mãnh của những sức man dã của hỏa công. Không phải là một trận mưa rào, mà là một cơn lụt, một cơn hồng thủy nó đập vào nóc tôn như tiếng búa đều đều, không ngớt, làm cho người ta hóa điên lên! Quả thực là có sự cuồng nộ trong cái mưa đó. Thỉnh thoảng người ta muốn gào lên, bảo nó ngừng đi nhưng rồi khôn khổ, thất vọng, người ta ngồi phịch xuống, uể oải, như là gân cốt bỗng xum xuồng.

Khi Đavítxon trở về, Mácphâylo quay lại, và hai bà đều ngừng đầu lên.

-Tôi đã thử đủ cách, đã khuyên nó cải tà quy chính. Con quý!

Ông ta ngưng nói. Bác sĩ thấy mắt ông ta tối lại và vẻ mặt xanh xao hóa cứng rắn, nghiêm khắc.

- Bây giờ thì tôi sẽ vung cây roi mà Chúa Kitô đã dùng để trục xuất bọn đổi tiền và bọn sét-ti ra khỏi đền của Đấng Tối Cao.

Ông ta mắ mồi, cau cặp mày đen, đi đi lại lại trong phòng.

- Nó có chạy trốn đến chân trời thì tôi cũng đuổi theo kỳ cùng.

Thình lình ông ta quay lại rồi chạy ra khỏi phòng. Người ta lại nghe thấy ông xuống cầu thang.

Bà Mácphâylo hỏi:

- Ông ấy làm gì thế này?

- Tôi không biết.

Bà Đavítxon gỡ cặp kính kẹp mũi để lau.

- Khi nhà tôi làm việc cho Chúa thì không khi nào tôi hỏi han gì cả.

Nói xong rồi thở dài.

- Bà làm sao vậy?

- Nhà tôi không biết giữ sức, kiệt sức mất thôi.

Người chủ nhà cho bác sĩ hay kết quả đầu tiên của Đavítxon. Mácphâylo đang đi ngang cửa tiệm, thì Hơnbước ra bắt chuyện, vẻ mặt lo lắng dữ.

- Cha Đavítxon trách tôi sao lại cho cô Thômxơn mượn phòng, nhưng trước kia tôi đâu có biết cô ấy là ai. Có kẻ nào lại mượn phòng của tôi thì tôi chỉ cần biết kẻ ấy trả nổi tiền phòng hay không. Mà cô ta đã trả trước một tuần. Bác sĩ không muốn liên lụy vào vụ đó.

- Nghĩ cho cùng thì ông là chủ nhà. Ông cho chúng tôi ở trọ cũng là may cho chúng tôi rồi.

Hơnbà dò xét bác sĩ, vẻ nghi ngờ, Mácphâylo bênh vực Đavítxon tới cái mức nào? Rồi hần ngáp ngừng, tiếp:

- Tất cả các nhà truyền giáo đều phe với nhau. Khi các ông ấy tấn công một con buôn nào thì chỉ còn cách là đóng cửa tiệm rồi bỏ xứ.

- Ông ấy có yêu cầu tôi đuổi cô ta đi không?

- Không, miễn là cô ta có thái độ đàng hoàng. Ông ấy bảo không muốn tỏ vẻ bất công đối với tôi. Tôi đã hứa không cho cô ấy tiếp khách nữa. Tôi mới bảo cô ấy vậy.

- Cô ta nghĩ sao?

- Cô ta chửi vào mặt tôi.

Chủ nhà lúng túng vụng về trong chiếc quần trắng cũ. Cô Thômxơn này khó xử quá.

- Có lẽ cô ta sẽ dờn chỗ. Không được tiếp khách nữa thì ở đây làm cái gì phải không ông?

- Cô ta đi đâu bây giờ, vô ở trong một cái chòi nào đó ư?

Vả lại lưới tầm sắt của các nhà truyền giáo đã bỏ xuống thì có người thổ dân nào dám chứa cô ta nữa.

Bác sĩ nhìn mưa.

- Đợi tạnh làm gì, hoài công!

Tối hôm đó trong phòng khách, Đavítxơn kể lại hồi kỳ ở trường trung học. Nhà nghèo, ông ta phải làm đủ các việc kỳ cục trong các vụ nghỉ để có tiền ăn học.

Dưới nhà yên lặng. Cô Thômxon ngồi một mình trong căn phòng nhỏ. Bỗng có tiếng máy hát. Cô vịn lên để khiêu khích mà cũng để có vẻ bớt cô liêu, nhưng chẳng có ai ở đó để ca, thành thử nghe nó buồn như một tiếng kêu gọi chơi vơi. Đavítxơn không để ý tới. Thản nhiên, ông tiếp tục câu chuyện dài ông đương kể. Máy hát vẫn chạy. Cô Thômxon thay đĩa hoài. Hình như cảnh tịch mịch ban đêm làm cho cô ta chịu không nổi.

Không khí oi bức và nặng nề. Ông bà Mácphâylo chop mắt không được.

Nằm cạnh nhau, mắt mở thao láo, họ nghe tiếng muỗi vo ve đến bức mình ở ngoài mùng.

Bà Mácphâylo thì thầm:

- Cái gì vậy?

Bên kia bức vách có tiếng ai đều đều, hăng hái, khản khoản. Tiếng ông Đavítxơn. Ông ta lớn tiếng cầu nguyện cho linh hồn cô Thômxon.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Dịch giả: Lê Nguyên

Chương 5

Hai ba ngày trôi qua. Bây giờ gặp nhau ngoài đường, cô Thômxon không chào hoặc mỉm cười với họ một cách thật mỉa mai nữa, mà làm bộ như không thấy, mũi hếch lên trời, môi bĩu, mặt nhăn nhó, bực phần.

Chủ nhà cho ông Mácphâylo hay rằng cô ta ráng kiếm chỗ khác để ở mà không ra. Đêm đến, cô lại quay cho hết loại đĩa của mình, nhưng rõ ràng rằng là cái vui đó giả tạo. Điệu giật giật thê thảm vang lên như một hành khúc tuyệt vọng vậy.

Đêm chủ nhật, khi ả bắt đầu cho máy chạy thì ông Đavítxon nhấn chủ nhà bảo ả ngưng lại tức thì vì hôm đó là ngày của Chúa. Người ta gỡ đĩa ra. Căn nhà lại tịch mịch trở lại, chỉ còn nghe tiếng mưa lộp độp đều đều trên mái tôn.

Hôm sau chủ nhà kể lại với ông Mácphâylo:

- Tôi ngờ rằng cô ta hoang mang. Cô ta không rõ thâm ý của ông Đavítxon ra sao và đâm hoảng.

Cũng buổi sáng hôm đó, Mácphâylo đã gặp cô Thômxon, ngạc nhiên vì vẻ mặt cô ả trước kia vênh váo bây giờ đã thay đổi hẳn. Y như một con vật bị tróc nã. Hơn liếc mắt nhìn bác sĩ:

- Chắc ông cũng không ngờ rằng ông Đavítxon đương nghĩ một mưu sâu nào chứ?

- Không. Tôi không biết chút gì hết.

Câu hỏi đó làm cho Mácphâylo ngạc nhiên. Chính ông ta cũng có cảm tưởng rằng Đavítxon, hoạt động gì bí mật, như dệt một cái lưới chung quanh cô ả, kiên nhẫn, tỉ mỉ dệt, để đợi một cơ hội đến, siết chặt lại.

Hơn tiếp tục:

- Ông ấy có nhờ tôi bảo cô ta rằng bất kỳ giờ nào, nếu cần điều gì thì cứ cho hay, ông ấy sẽ tới liền.

- Cô ta trả lời ra sao?

- Không đáp gì cả. Tôi không đứng lại lâu, nhẩn xong thì ra liền. Cô ta có vẻ như muốn khóc.

Bác sĩ nói:

- Cảnh cô độc đó chắc làm cho cô ta chịu không nổi. Với lại, ai mà chịu nổi những trận mưa này -giọng ông bức tức khi thốt ra câu đó- Mưa hoài mưa hủy, không chịu ngừng sao, ở cái địa ngục này!

- Mùa này thì ngày nào cũng mưa. Mưa tới gần tám thước mỗi năm. Tại địa thế như vậy. Ông thấy không, cái vịnh này thu hút hết cả mưa ở Thái Bình Dương vào đây.

Bác sĩ rửa:

- Cái vịnh mắc dịch!

Quay quọ ông ta gãi mấy nốt muỗi đốt. Sau cơn mưa, mặt trời chói lọi thì không khí nóng bức, ẩm thấp, ngạt thở y như ở trong một cái nhà kính để trồng cây. Người ta có cảm giác lạ lùng rằng cái gì cũng phát triển mạnh mẽ một cách man rợ. Thổ dân mà ai cũng nhận là bầm tính vui vẻ, ngây thơ mà lúc đó cũng có vẻ hung ác. Coi những mớ tóc nhuộm, những hình xăm trên mình họ, ta thấy sợ, và nghe tiếng họ lon ton, chân không ở sau lưng ta, ta

bất giác quay lại, hoảng hốt tưởng đâu con dao dài họ thủ trong tay sắp cắm phập vào giữa hai bả vai của ta. Sau cặp mắt mở rộng ra kia, có những ý tưởng hắc ám gì đây? Họ làm cho ta nhớ tới hình những người Ai Cập cổ đại ở trên tường các đền đài, mà chung quanh là cái không khí sợ của cái dĩ vãng thăm thẳm.

Ông Đavítxon đi đi về về. Ông ta bận việc lắm, nhưng ông bà Mácphâylo không biết làm gì. Hơn kể chuyện với bác sĩ rằng ông Đavítxon ngày nào cũng lên thăm thống đốc. Một lần, ông ta ám chỉ những cuộc thăm viếng đó:

- Ông thống đốc có vẻ là người cương quyết mà xét cho kỹ thì mới thấy ông ấy nhu nhược.

Mácphâylo mĩa mai:

- Nghĩa là không làm theo ý của ông đưa ra chứ gì?

Nhà truyền giáo không mỉm cười:

- Tôi yêu cầu ông ấy làm tròn bổn phận. Cần gì phải lý luận về bổn phận nữa? Chỉ cho người ta thấy cũng đủ rồi.
- Nhưng về điểm đó, ý kiến có thể mỗi người một khác.
- Nếu chân một người bị chứng hoại thư, mà người ta do dự không chịu cưa đi, thì ông có bức mình không?
- Bệnh hoại thư là một sự kiện.
- Thế còn cái ác không phải là một sự kiện à?

Nhưng rồi người ta cũng thấy ngay công việc làm của ông Đavítxon. Họ mới ăn cơm trưa xong, còn ngồi ở bàn, chưa về phòng riêng, mặc dầu hai bà và viên bác sĩ cần phải nghỉ trưa vì trời quá nóng nực. Đavítxon không co thói bạc nhược đó. Thình lình cửa mở ra và cô Thômxon vô. Nhìn quanh một lượt rồi cô ta tiến lại phía Đavítxon.

- Đồ chó ghẻ, đi hót lẻo cái gì với ông thống đốc đấy hở? Cô ta lắp bắp vì

giận quá, muốn hóa điên. Yên lặng một chút, rồi vị cố đạo kéo ghế:

- Thì nói đi, đồ chó hoang!

Cô ta xỏ ra một hơi những lời chửi kịch liệt và tục tĩu.

Đavítxon nghiêm nghị nhìn cô ta một cách chăm chú.

- Lời chửi của cô không làm động lòng tôi đâu, cô Thômxon, nhưng cô phải nhớ rằng còn có hai bà này nữa.

Cô ả tức quá, thút thít. Mặt cô ta nổi gân lên, tím lại, như nghẹt thở.

Bác sĩ hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

- Một thằng tướng lại bảo tôi rằng chuyển tàu sau thì phải đông khỏi đây.

Mắt Đavítxon sáng lên, nhưng vẻ mặt vẫn thản nhiên.

- Cô có thể tin rằng trong trường hợp như vậy, thống đốc cho phép cô ở lại đây sao?

Cô ả gào lên:

- Là tại ông. Tôi biết rồi, ông đừng chối. Tại ông hết.

- Tôi chối làm cái gì? Đúng vậy, tôi đã nói cho ông thống đốc hiểu rằng chỉ có mỗi một hành động hợp với bổn phận của ông ấy.

- Ông không thể dễ yên cho tôi được ư? Tôi có làm hại gì ông đâu?

- Nếu cô không làm hại gì tôi thì không khi nào tôi lại thưa cô.

- Vậy thì ông tưởng rằng tôi ham ở lại cái nơi khốn nạn, chợ không ra chợ, quê không ra quê này ư? Tôi đâu phải là dân rừng rú.

- Vậy thì cô phản nản về cái gì?

Cô ả hét lên một tiếng rồi chạy ra.

Im lặng một lúc, rồi Đavítxon nói:

- Hay tin ông thống đốc đã hoạt động, tôi thấy nhẹ người. Ông ta nhu nhược, do dự. Lấy lẽ rằng cô ta chỉ ở đây có nửa tháng rồi đi Apia, thuộc về địa phận của Anh, ông ta bảo chuyện đó không liên can gì đến ông ta hết.

Thình lình ông đứng lên, đi đi lại lại trong phòng.

- Thấy những nhà cầm quyền trốn tránh trách nhiệm, tôi nghĩ mà gớm! Nghe họ nói thì ta tưởng rằng cái ác, một khi giấu kín nó đi, thì không còn là cái ác nữa. Xã hội mà có người như con đó, đủ là cái nhục rồi, đem nó tặng cho một đảo khác, đâu phải là một giải pháp? Sau cùng tôi phải dùng một cách quyết liệt.

Mày ông cau lại, cầm nhô ra, vẻ cương quyết.

- Cách quyết liệt là làm sao?

- Hội truyền giáo của chúng tôi không phải là không có uy quyền trong giới Oasinhton. Tôi cho ông thống đốc hiểu rằng nếu có lời kêu nài về sự cai trị của ông thì không có lợi gì cho ông hết.

Yên lặng một lúc, bác sĩ hỏi:

- Bao giờ cô ta phải đi?

- Thứ ba tuần tới có một chuyến tàu ở Xitnây ghé qua đây rồi đi Xan Phrănxixcô. Nó phải đi chuyến đó.

Tính ra còn năm ngày nữa. Hôm sau Mácphâylo ở nhà thương về không biết làm gì -Buổi sáng nào ông cũng đến đó- tới cầu thang thì chủ nhà gọi giật ông lại:

- Xin lỗi bác sĩ, cô Thômxơn đau. Mời ông vô coi mạch giùm cho cô ấy.

- Được.

Hơn dẫu ông ta vô phòng cô Thômxơn. Bận chiếc áo dài trắng, đội chiếc nón lớn có hoa, cô ta ngồi trong một chiếc ghế, uể oải, mắt đăm đăm. Mácphâylo nhận thấy làn da vàng úa, bèo nhèo sau lớp phấn, vẻ mắt kém tinh thần, chán nản

- Tôi hay tin cô khó ở.

- Thực ra tôi không đau gì cả. Tôi nói vậy để muốn gặp ông. Người ta bắt tôi phải cuốn gói xuống chiếc tàu Phrixcô tuần tới.

Cô ta nhìn bác sĩ, mắt có vẻ sợ sệt. Bàn tay cô ta mở ra, nắm lại như bị bệnh thần kinh. Chủ tiệm đứng ở cửa, nghe.

Bác sĩ nói:

- Tôi có hay tin đó.

Cô ả nuốt nước bọt.

- Lúc này mà phải về Phrixcô thì không tiện cho tôi. Chiều hôm qua tôi lại thăm ông thống đốc nhưng người ta không cho tôi vô. Thầy thư ký bảo tôi phải theo lệnh là xuống tàu. Vì tôi cần gặp mặt ông thống đốc, nên tôi đứng đợi trước tư dinh của ông, rồi khi ông ở trong bước ra, tôi níu ông lại. Thấy rõ rằng ông ấy không muốn nói chuyện với tôi, nhưng tôi nhất định không buông ông ra và cuối cùng ông bảo nếu Cha Đavítxon bằng lòng thì ông ấy cũng không ngăn cản gì cả, sẽ để cho tôi ở lại đây, đợi chuyến tàu đi Xitnây. Cô ta ngừng rồi lo lắng nhìn bác sĩ.

Bác sĩ nói:

- Tôi không biết có thể giúp cô được việc gì.

- Đây! Tôi nghĩ rằng có lẽ ông sẵn lòng nói giúp tôi với ông ấy. Nếu ông ấy để cho tôi ở lại đây, thì tôi thề rằng sẽ không làm gì bậy bạ. Tôi sẽ không ra khỏi nhà này, nếu ông ấy muốn. Chỉ nửa tháng thôi mà.

- Để tôi hỏi ông ấy xem.

Hơn nói:

- Ông ấy sẽ từ chối. Ông ấy muốn cô cuốn gói vào thứ ba tuần tới. Cô nên chịu vậy đi.

- Ông nói giùm với ông ấy rằng ở Xitnây, tôi kiếm được việc làm được, công việc lương thiện. Tôi xin như vậy đâu phải là quá.

- Tôi sẽ gắng sức.

- Ông trả lời ngay cho tôi hay nhé? Tôi phải quyết định không được cách này thì xoay cách khác.

Mácphâylo không ưa cái lối vận động đó, và có lẽ do bản tính, ông dùng một cách gián tiếp. Ông kể lại câu chuyện cho bà vợ, bảo bà nói với bà Đavítxon. Thái độ của ông Đavítxon có vẻ độc tài quá, cho cô ở đó ở lại Pagô-Pagô nửa tháng có hại gì đâu chứ? Mácphâylo không ngờ kết quả trái hẳn ý mình. Nhà truyền giáo gặp ông, nói thẳng ngay:

- Nhà tôi bảo rằng con Thômxon đó đã kể lể gì với ông.

Bị tấn công trực tiếp như vậy, bác sĩ phản kháng lại theo lối của những người nhút nhát bị kẻ khác dồn vào góc tường. Ông ta nổi giận, mặt đỏ gay.

- Cô ta đã hứa sẽ không làm gì bậy trong khi ở đây, thì đi Xitnây hay đi Xan Phrănxixcô cũng vậy chứ khác gì? Sao mà ngược đãi người ta một cách tàn nhẫn vậy?

Đavítxon ngó bác sĩ trừng trừng:

- Tại sao nó không muốn trở về Xan Phrănxixcô?

- Tôi không hỏi nên không biết. Theo tôi, đèn nhà ai nấy tỏ.

Lời đáp đó có vẻ thiếu lịch sự.

- Ông thống đốc ra lệnh hễ có chiếc tàu nào rời bến là trục xuất nó liền. Đó là bổn phận của ông ấy, tôi không muốn can thiệp vào đó. Nó ở đây là một cái nguy hiểm cho thành phố này.

- Đích thị là áp chế.

Hai bà ngó bác sĩ, lại lo ngại sự xung đột. Nhưng thái độ của Đavítxon làm cho họ vững lòng; ông ta mỉm cười, ngọt ngào.

- Bác sĩ, tôi rất tiếc rằng ông đã tỏ ra nghiêm khắc với tôi như vậy. Xin ông tin rằng nghĩ tới kẻ không khổ đó, lòng tôi như thắt lại, tôi chỉ ráng làm tròn bổn phận của tôi thôi.

Bác sĩ không đáp. Bực tức, ông ta nhìn ra cửa sổ. Lần này trời mới tạnh. Bên kia vịnh, những chòi lá của thổ dân nép trong bụi cây.

Ông ta bảo:

- Được lúc hết mưa, tôi đi chơi đây.

Đavítxon âu sầu cười gượng, nói thêm:

Bác sĩ đừng giận vì tôi không làm vừa lòng bác sĩ được nhé. Tôi mến bác sĩ lắm, bác sĩ trách tôi, tôi buồn lắm đấy.

Mácphâylo đáp liền:

- Ông có đủ lòng tự ái để có thể vui vẻ nghe lời chỉ trích của tôi mà.

Đavítxon cười:

- Đập nhau rồi đó.

Thấy lời vô lễ của mình chẳng có kết quả gì, Mácphâylo hơi ngượng, xuống cầu thang. Cô Thômxon đứng rình ở bên cửa hé mở.

- Sao, ông đã nói giúp cho chưa?

Lúng túng, ông không dám ngó thẳng cô ta, đáp:

- Nói rồi, ông ấy không nghe. Tôi buồn cho cô.

Cô ả khóc, mặt tái đi, vẻ sợ sệt. Thấy vậy Mácphâylo thương hại, nảy ra một ý:

- Chưa tuyệt vọng hẳn. Người ta đối đãi với cô như vậy là một sự nhục nhã.

Tôi lại nói thẳng với ông thống đốc.

- Ngay bây giờ?

Mácphâylo gật đầu. Mặt cô ả tươi lên.

- Vậy thì quý hóa quá. Nếu ông xin giùm thì chắc chắn tôi được ở lại và suốt thời gian ở lại, tôi sẽ không làm gì bậy bạ nữa.

Mácphâylo không hiểu cái gì thúc đẩy mình can thiệp với thông đốc giùm cô ả. Ông thân nhiên nói chuyện với cô Thômxon nhưng Đavítxon đã làm cho ông nổi giận. Con giận của ông bao giờ cũng âm ỉ trong lòng.

Ông lại thăm ông thống đốc tại tư dinh. Thống đốc là một sĩ quan trong thủy quân, cao lớn, đẹp trai, râu mép đen, cắt thành hình bàn chải, bận quân phục trắng rất đàng hoàng.

- Tôi lại thăm ông về một thiếu phụ ở chung nhà trọ với tôi. Tên cô ta là Thômxơn.

Thống đốc mỉm cười:

- Tôi bắt đầu ngăn việc đó rồi. Tôi đã cho cô ta hay là thứ ba tuần tới phải xuống tàu, không cách nào khác.

- Tôi muốn xin ông cho phép cô ta ở lại đây đợi chuyển tàu ở Xan Phrănxixcô lại, như vậy cô ta có thể đi Xitnây. Tôi đảm bảo cho hạnh kiểm cô ta.

Viên thống đốc vẫn mỉm cười nhưng mắt ông chớp chớp rồi về mặt hóa nghiêm trang.

- Tôi muốn giúp bác sĩ lắm, nhưng lệnh đã ra thì phải giữ.

Mácpâylo ráng trình bày trường hợp một cách hợp lý nhất, nhưng bây giờ thì nụ cười đã tắt hẳn trên môi viên thống đốc. Ông này buồn bực nghe, cặp mắt xa xăm; Mácpâylo cảm thấy rằng có gắng sức cũng vô ích.

- Làm cho một người đàn bà nào phải buồn khổ tôi cũng ân hận lắm; nhưng trường hợp này không thể làm khác được, thứ ba cô ấy phải xuống tàu.

- Có cái gì mà cần phải như vậy?

- Xin lỗi bác sĩ, tôi chỉ trình bày lý do với cấp trên của tôi thôi.

Mácpâylo xoi bói nhận xét ông ta.

Đavítxơn đã chẳng có lần nói bóng bẩy về vài cách dọa dẫm nào đó ư? Thái độ viên thống đốc có vẻ lúng túng lạ.

Mácpâylo tức giận, lớn tiếng:

- Đavítxơn là một tên mật thám đê tiện!

- Giữa chúng mình với nhau, bác sĩ, tôi có thể nói rằng tôi không có thiện cảm với ông ta lắm, nhưng tôi phải nhận rằng ông ta có lý khi ông chỉ cho tôi rằng một người đàn bà như cô Thômxơn ở một nơi mà lính tráng trà trộn với thổ dân như nơi này là một điều tai hại.

Nói xong, đứng dậy; bác sĩ cũng phải đứng dậy theo.

- Xin lỗi ông, tôi có hẹn. Ông cho tôi gửi lời chào bà nhà.

Mácphâyơ gằm mặt mà đi. Ông ta biết rằng cô Thômxơn đợi mình. Không muốn thú thật sự thất bại của mình, ông ta đi cửa sau, lên lên cầu thang như giấu diếm một cái gì.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Dịch giả: Lê Nguyên

Chương 6

Tối bữa cơm tối, thái độ hai ông trái ngược nhau; Mácphâyơ thì im lặng ngượng ngịu, còn Đavítxơn thì vui vẻ, hoạt bát. Mácphâyơ tưởng chừng như trong mắt Đavítxơn có những tia sáng vui vẻ của kẻ thắng trận. “Hắn có biết mình lại can thiệp với ông thống đốc mà thất bại không nhỉ? Nhưng hắn làm cách nào mà biết được? Năng lực của hắn có cái gì đáng ghê sợ?”.

Sau bữa cơm, viên bác sĩ thấy Hơ ở ngoài hiên tiền lại, như để trò chuyện.

Chủ tiệm thì thầm:

- Cô ta muốn biết ông đã gặp ông thống đốc chưa?
- Gặp rồi, mà ông ấy không chịu nghe. Tôi hết phương rồi. Tôi nghiệp cho cô ấy.
- Tôi cũng biết trước như vậy. Họ đâu dám chống cự với các nhà truyền giáo.

Đavítxơn lại gần nhà nhận hỏi:

- Các ông nói chuyện gì với nhau đó?

Chủ tiệm khúm núm đáp:

- Dạ, tôi mới nói rằng các ông bà còn phải ở đây ít nhất là một tuần nữa mới có thể đi Apia được.

Nói xong rồi đi. Hai ông kia trở vô phòng khách. Sau mỗi bữa cơm, ông Đavítxon nghỉ ngơi chừng một giờ. Một lúc sau, có tiếng gõ nhẹ, rụt rè ở cửa.

Bà Đavítxon lên tiếng the the:

- Cứ vô.

Cửa vẫn khép. Bà ta đứng dậy, ra mở. Cô Thômxon hiện ra ở bậc cửa, bộ dạng hoàn toàn thay đổi. Mất hẳn cái vẻ xấp xỉ, ngạo mạn đối với các bà mấy hôm trước khi gặp nhau ngoài đường, chỉ còn cái vẻ sợ sệt, táng đờm, mớ tóc thường vẫn một cách cầu kỳ, bây giờ xỏa xuống gáy. Y phục thì lôi thôi, dép thì vệt gót, mặt đầy nước mắt, cô ta thập thò ở cửa không dám vô.

Bà Đavítxon hỏi xẵng:

- Muốn gì hở?

Giọng ghen ngào, cô ả đáp:

- Thưa bà, tôi muốn nói chuyện với ông nhà ta, không biết được không ạ?

Nhà truyền giáo đứng dậy, tiến lại, ân cần đáp:

- Vô đi cô Thômxon. Tôi giúp cô được việc gì đây?

Cô ta bước vô.

- Tôi ân hận rằng hôm trước tôi đã thất lễ với ông. Hôm ấy chắc tôi say ả.

Xin ông tha thứ cho ả.

- Ô có gì đâu... Cái lưng của tôi đủ rộng để chịu được vài lời xấp xỉ mà.

Cô ả tiến lại gần ông ta, thái độ khúm núm một cách giả tạo:

- Ông đã thắng rồi. Tôi quy phục ông. Nhưng ông đừng đuổi tôi về Phrixcô chứ?

Vẻ hiền lành của Đavítxon biến đâu mất. Giọng ông sắc và nghiêm, ông hỏi:

- Tại sao cô không chịu về đó?

Cô ả cúi đầu xuống.

- Gia đình tôi ở đó. Người thân sẽ thấy tôi tới cái nông nổi này. Trừ nơi đó

ra, ông bảo tôi đi đâu, tôi cũng xin vâng.

- Vậy thì tại sao lại không chịu về Xan Phrănxixcô?

- Tôi đã thưa với ông rồi ạ.

Ông ra nghiêng mình ngó cô ả, như muốn dò xét tận đáy tâm hồn cô ta.

Thình lình ông bảo:

- Nhà khám.

Cô ả hét lên một tiếng. Ngồi sụp xuống sàn ôm chân vị cố đạo.

- Xin ông đừng đuổi tôi về đó. Trước mặt Chúa, tôi xin thề với ông rằng tôi sẽ hoàn lương. Tôi sẽ từ bỏ đời sống hiện thời.

Tiếp theo những lời năn nỉ thao thao, nghe không rõ. Nước mắt đầm đìa trên má loang lổ những phẩn, Đavítxon lại cúi xuống, đỡ đầu cô ta lên, nhìn vào mắt cô ta:

- Nhà khám, phải vậy không?

Cô ta thú, giọng hỏn hên:

-Tôi đã trốn thoát. Nếu tội mã-tà bắt lại được thì tôi phải ngồi khám ba năm.

Ông ta gỡ không cho ả ôm. ả khóc nức lên, té đánh bịch như một bao gạo.

Viên bác sĩ đứng dậy.

- Điều đó thay đổi cả vấn đề rồi. Đã biết thực sự, ông không thể bắt cô ấy trở về lại nơi đó nữa. Đưa sào cho cô ấy nắm, cho cô ấy cơ hội lập lại cuộc đời.

- Tôi cho cô ấy cơ hội độc nhất. Nếu cô ấu biết hối hận thì phải nhận hình phạt.

Cô ả không hiểu. Cặp mắt sưng húp chiếu ra một tia hy vọng, ả ngừng đầu lên.

- Ông cho tôi được tự do ư?

- Không. Thứ ba xuống tàu đi Xan Phrănxixcô.

Cô ả rên rỉ vì sợ hãi, kêu la, giọng ồ ồ, kàn kàn, không ra tiếng người nữa.

Cô ta đập đầu vào sàn như một mụ điên. Bác sĩ chạy lại.

- Bình tĩnh lại chứ! Về phòng mà nghỉ đi. Tôi sẽ kiếm thuốc cho.

Bác sĩ đỡ cô ả dậy, giận rằng bà Đavítxon và vợ mình không ai tiếp tay cả, rồi nửa vục, nửa kéo, ông ta dắt cô xuống cầu thang được. Chủ tiệm đứng đợi ở chân cầu thang, tiếp ông khiêng cô đặt vào giường. Gần mê man, cô ra chỉ sục sục rên rỉ nho nhỏ. Bác sĩ chích một mũi thuốc ở dưới làn da. Vừa mệt, vừa nức, ông trở lên phòng khách.

- Tôi cho cô ấy nằm rồi.

Hai bà và ông Đavítxon vẫn ngồi trơ trơ y như hồi bác sĩ xuống thang, chắc chắn trong thời gian đó, không ai cử động, nói năng gì cả.

Đavítxon bảo, giọng xa xăm, lạ lùng:

- Tôi đợi ông về. Nào chúng ta cùng cầu nguyện cho người em gái lạc đường của chúng ta nào.

Nhà truyền giáo lại một cái kệ lấy quyển Thánh Kinh, rồi ngồi vào bàn. Vì người ở vẫn chưa dọn bàn, ông đẩy ấm trà ra xa, rồi bằng một giọng mạnh mẽ, trầm và vang, ông đọc chương về sự gặp gỡ của Giê-su với dân phụ.

- Bây giờ chúng ta quỳ xuống và cầu nguyện cho cô em gái Sadi Thômxon của chúng ta được sạch tội.

Ông hăng hái cầu nguyện rất lâu, xin Chúa thương hại kẻ tội lỗi. Các bà ôm mặt cả quỳ xuống, còn ông Mácphâylo gặp lúc bất ngờ quá, nên vụng về và luống cuống, cũng quỳ theo. Đavítxon cầu nguyện một cách hùng hồn: cảm xúc quá mạnh, nước mắt tràn lên má. Mưa vẫn tuôn, tàn nhẫn tuôn hoài tuôn hủy; hăng hái tuôn một cách quái ác như loài người vậy.

Sau cùng ông ta ngừng, nghỉ một lúc rồi bảo:

- Nào, bây giờ chúng ta đọc kinh Lạy Cha.

Ông ta đứng dậy, ba người kia làm theo. Bộ mặt nhợt nhạt của bà Đavítxon đã tươi ra, bình tĩnh lại. Ông bà Mácphâylo, trái hẳn thành linh thấy ngượng nghịu, không biết ngó phía nào.

Ông chồng nói:

- Tôi xuống xem cô ấy ra sao nhé.

Hơn mở cửa cho ông. Cô Thômxon khóc tỉ tê trong một chiếc ghế bành.

Ông Mácphâylo la:

- Cô làm gì đó? Tôi đã bảo phải nằm kia mà.

- Không thể nằm được ông ạ. Tôi muốn thưa chuyện với ông Đavítxon.

- Tội nghiệp! Còn hy vọng gì nữa? Không thể nào làm cho ông ấy cảm động được đâu.

- Ông ấy đã bảo tôi rằng nếu cho người gọi thì ông ấy sẽ xuống.

Mácphâylo ra hiệu cho chủ nhà: “Mời ông ấy xuống!”. Trong lúc Hơn đi, ông ta ngồi đợi ở bên cạnh cô Thômxon, không nói năng gì hết. Đavítxon vô.

Cô Thômxon nói:

- Xin lỗi ông, đã làm mất công ông xuống.

- Tôi đợi cô gọi tôi. Tôi biết rằng Chúa sẽ nghe lời cầu nguyện của tôi.

Họ chăm chú nhìn nhau một lúc, rồi cô Thômxon quay mặt đi, nói:

- Tôi đã xấu xa. Bây giờ tôi muốn chuộc tội.

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! Chúa đã nhận lời cầu nguyện của chúng con. Rồi quay lại nói với hai người kia. Để cho tôi ở lại đây một mình với cô ấy và cho nhà tôi hay rằng Chúa đã nghe lời cầu nguyện của chúng ta.

Họ đi ra, khép cửa lại.

Hơn bảo:

- Kỳ cục thật!

Đêm đó, bác sĩ trần trọc mãi mới ngủ được. Khi nghe tiếng chân Đavítxon lên cầu thang, ông ta ngó đồng hồ: hai giờ khuya. Mà ông cô đạo vẫn chưa đi ngủ. Qua tấm kính, Mácphâylo còn nghe tiếng cầu nguyện, cho tới lúc mệt quá, thiếp đi mà không hay.

William Somerset MAUGHAM

MƯA

Dịch giả: Lê Nguyên

Chương 7

Sáng hôm sau, vẻ mặt nhà truyền giáo làm cho Mácphâylo ngạc nhiên. Một nhọc, xanh xao hơn trước nữa, nhưng cặp mắt sáng ngời, như có ngọn lửa thiêng nào cháy ở trong lòng, nên mặt mày hớn hở lạ lùng.

Đavítxon bảo:

- Lúc nữa, ông làm ơn xuống coi mạch giùm cho Sađi nhé? Tôi không tưởng rằng cô ấy bình phục, nhưng linh hồn –linh hồn cô ấy đã thay đổi hẳn.

Bác sĩ thấy uể oải, mắt bình tĩnh nói:

- Đêm qua, ông ở dưới đó khuya quá.

- Phải, cô ấy đòi tôi ở lại, hễ vắng tôi thì chịu không nổi.

Bực mình, Mácphâylo có giọng mỉa mai:

- Bây giờ ông có vẻ vui như mở hội rồi.

Mắt Đavítxon sáng ngời vì khoái chí.

- Chúa đã ban cho tôi một niềm vui lớn. Đêm qua tôi đã được cái đặc ân dắt một Con Chiên lạc đàn về dâng cho Chúa.

Cô Thômxon lại ngồi thu mình trong cái ghế bành ở giữa căn phòng lộn xộn. Giường không dọn. Quần áo cũng chẳng buồn thay, vẫn bận chiếc áo ngủ cũ kỹ, và tóc thì quăn vội vàng như một mớ bông bong. Cô ta đã lấy khăn ướt

chùi mặt nhưng mắt còn húp lên và còn vệt nước mắt. Cúi mà thăm hại.
Mệt mỏi, thất vọng, sợ sệt, cô ta ngược mắt nhìn bác sĩ, vẻ ngây dại, hỏi:

- Ông Đavítxon đâu?

Mácphâylo chưa chát đáp:

- Nếu cô muốn, thì lát nữa ông ấy xuống. Tôi vô thăm bệnh trạng của cô.

- Không sao. Tôi, tôi bình thường. Ông đừng lo gì cả.

- Cô đã ăn uống gì chưa?

- Hơn có mang cà phê lại cho tôi.

Cô ta lo lắng nhìn về phía cửa:

- Ông tin rằng ông ấy sắp xuống chứ? Có ông ấy gần, tôi thấy mọi sự đỡ ghê rợn.

- Thứ ba cô vẫn phải xuống tàu chứ?

- Vâng. Ông ấy bảo phải vậy. Xin ông lên nói giùm để ông ấy xuống ngay tức thì đi. Ông giúp tôi được việc gì đâu. Từ nay chỉ ông ấy cứu giúp được thôi.

Bác sĩ đáp:

- Được.

Trong ba ngày, trừ những bữa cơm là Đavítxon lên lầu gặp ba người kia còn thì ở miết trong phòng Sađi Thômxon. Mácphâylo nhận thấy rằng ông ta ăn rất ít.

Bà Đavítxon thương hại cho chồng:

- Nhà tôi kiệt sức mãi; không giữ gìn rồi thì đau ả, nhưng có bao giờ ông ấy biết giữ sức đâu.

Chính bà ta cũng xanh xao, mệt nhọc, bảo với Mácphâylo rằng mình thiếu ngủ. Ban đêm, ở phòng cô Thômxon lên, nhà truyền giáo cầu nguyện cho tới

khi mệt lả mới thôi, vậy mà cũng không ngủ được lâu. Nằm xuống được một hai giờ rồi dậy thay quần áo, đi dạo trên bờ biển. Ngủ thì một thấy những cái kỳ dị.

Bà Mácphâylo kể:

- Sáng nay, ông ấy bảo tôi rằng ông ấy mộng thấy dãy núi Nebraxka.

Bác sĩ Mácphâylo bảo:

- Kỳ thật!

Ông Mácphâylo nhớ lại có lần ngồi trên xe lửa đi ngang qua châu Mỹ, ngó qua cửa sổ thấy dãy núi Nabraxka. Núi đột khởi giữa một cánh đồng, tròn và nhẵn, tựa những nắm hang chuột chũi khổng lồ. Ông ngạc nhiên, sao thấy nó giống vú đàn bà quá.

Chính ông Đavítxon cũng không chịu được sự kích động đó, như nhờ một nỗi hoan hỉ lạ lùng, ông chưa đến nỗi quy. Ông nhỏ cho hết những rỏ cuối cùng của tội lỗi trong chỗ sâu kín nhất của lòng thiếu phụ.

Ông đọc kinh, tụng kinh với nàng.

Một hôm, trong bữa cơm tối, ông nói:

- Thực là mâu nhiệm. Đích là một sự phục sinh. Tâm hồn nàng trước kia tôi tắm như vậy, bây giờ trong trắng như tuyết trên trời mới rơi. Tôi thấy tôi hèn mọn và sợ sệt. Sự cải tà đó thực đẹp đẽ. Tôi không đáng được sờ gấu áo nàng nữa.

Bác sĩ hỏi:

- Ông còn đủ can đảm để trục xuất cô ta về Xan Phrănxixcô nữa không? Ba năm trong một nhà khám Hoa Kỳ. Tôi tưởng rằng ông có thể tránh cho cô ta được cái khổ đó chứ.

- Nay, ông không thấy điều đó cần thiết sao? Ông tưởng rằng lòng tôi không chua xót vì nàng sao? Tôi yêu nàng như yêu vợ, yêu em gái tôi vậy. Suốt cái thời nàng ngồi khám, nàng chịu những đau khổ nào thì tôi cũng chịu tất cả

những đau khổ ấy.

Bác sĩ bực mình thốt:

- Dóc tổ!

- Ông không hiểu tôi vì ông đui. Nàng đã có tội, thì bây giờ nàng phải chịu khổ. Tôi biết nàng sẽ phải chịu những cảnh ra sao. Nàng sẽ đói, bị ngược đãi, bị khinh bỉ. Tôi muốn rằng nàng nhận hình phạt của loài người như một sự hy sinh cho Chúa. Tôi muốn nàng vui vẻ nhận nó. Rất ít kẻ gặp được cơ hội quý như vậy. Chúa rất tốt và rất thương người.

Giọng Đavítxon run lên vì cảm động, ông ta chỉ còn lắp bắp được những lời nồng nhiệt.

- Suốt ngày tôi cầu nguyện với nàng, và khi tôi rời nàng tôi cũng lại hết sức cầu nguyện đức Kitô ban cho nàng ơn sung đó. Tôi muốn làm cho nàng phát sinh cái lòng khao khát chuộc tội, lòng khao khát nhiệt thành đến nỗi nếu tôi có đề nghị cho nàng được tự do thì nàng cũng từ chối. Tôi muốn rằng hình phạt nghiêm khắc là ngòi khám biến thành công quả mà nàng đem dâng ở chân Chúa kính yêu của chúng ta.

Ngày giờ qua chậm chạp. Cả nhà lo lắng về thiếu phụ khôn khổ đó và đang sống trong một sự kích động khác thường. Nàng có vẻ như một kẻ sắp bị đem hy sinh trong một cuộc tế thần man dã và lưu huyết. Sợ quá, nàng như bị tê liệt. Nàng không chịu cho ông Đavítxon xa nàng, nên bám níu lấy ông như một kẻ nô lệ. Nàng khác nhiều, đọc kinh và tụng kinh. Có lúc kiệt sức, không còn cảm giác nữa, nàng mong sao cho hình phạt mau tới, để chấm dứt cái nỗi lo lắng hiện tại đó, chứ sống trong cảnh sợ sệt hoang mang này, nàng chịu không nổi. Từ khi thấy mình tội lỗi, nàng không còn tự trọng nữa. Đầu tóc rối bù, lúc nào cũng bận chiếc áo ngủ dơ dáy đã bốn ngày rồi không thay; chân không đi vớ, nàng lê la trong cái phòng bề bộn, ngổn ngang.

Mưa vẫn tàn nhẫn cứ tiếp tục trút hoài. Mưa tới vậy thì nước trên trời phải cạn rồi chứ, sao mà vẫn còn? Nặng và ngay, giọt mưa đập mãi trên mái tôn một cách đều đều làm cho ta nổi xung lên. Cái gì cũng ảm thấp, nhor nháp. Tường hóa mốc, mà giày đặt trên sàn cũng hóa mốc. Đêm trần trọc, nghe tiếng muỗi vo ve mà bực mình.

Bác sĩ nói:

- Nếu trời tạnh cho được một ngày thôi thì mọi sự hoàn hảo cả.

Ai nấy đều nóng lòng đợi ngày thứ ba, ngày mà chuyến tàu ở Xítây ghé bến rồi đi Xan Phănxicô. Thần kinh căng thẳng quá, không chịu nổi nữa, Mácphâylo hết thương hại cho thiếu phụ, cũng hết oán giận nhà truyền giáo, chỉ mong thiếu phụ đi đi cho rảnh. Ông ta có cảm tưởng rằng, tàu nhỏ neo rồi, thì sẽ nhẹ hẫng người đi. Một nhân viên của chính phủ sẽ tới dắt cô Sađi Thômxon xuống tàu. Tối thứ hai, thầy ấy lại cho cô ta hay mười một giờ trưa hôm sau phải sẵn sàng để đi. Lúc đó Đavítxon ở bên cạnh nàng.

- Tôi sẽ lo việc đó cho. Tôi có ý đích thân đưa cô ấy xuống tàu.

Cô Thômxon làm thình.

Sau khi tắt nến, bác sĩ cẩn thận chui vô mùng, và thở dài một cách nhẹ nhàng.

- Nhờ trời, thế là xong. Ngày mai, giờ này cô ả không còn ở đây nữa.

Bà bác sĩ cũng khoan khoái. Bà ấy nói rằng ông chồng chỉ còn là một cái bóng của thời trước. Người đàn bà đó thay đổi hẳn.

- Ai thay đổi hẳn?

- Cô Sađi. Trước kia tôi không thể tin như vậy được. Hóa ra độc lòng thờ Chúa...

Ông chồng không đáp. Mệt quá, ông ta ngủ say hơn những ngày khác.

Sáng hôm sau, có ai nắm cánh tay của ông bác sĩ làm ông giật mình tỉnh dậy.

Hon đứng bên cạnh giường. Một ngón tay đặt trên môi, hănh ra hiệu cho ông

cứ yên lặng đi theo hắn. Mọi khi hắn bận một bộ quần áo vải đã sờn, lần này hắn đi chân không, và chỉ quấn một chiếc lava-lava. Bác sĩ bước xuống sàn, thấy mình hắn xăm rất nhiều, có vẻ man rợ. Hắn chỉ về phía hiên, ông ta theo hắn ra đó.

Hắn thì thầm:

- Phải im lặng. Có việc cần đến ông. Khoác áo rồi xỏ giày đi. Mau.

Bác sĩ nghĩ ngay rằng có chuyện gì xảy ra cho cô Thômxơn, hỏi:

- Cái gì vậy? Phải mang theo đồ nghề của tôi không?

- Mau lên. Xin ông mau lên.

Ông ta trở vô phòng, khoác một cái áo mưa ra ngoài bộ áo ngủ, xỏ chân vô một đôi giày đế cao su, rồi trở ra hiên. Cả hai người xuống cầu thang. Cửa cái đã mở, năm sáu thổ dân đứng ở đó.

Bác sĩ lại hỏi:

- Cái gì vậy?

Hơn đáp:

- Đi.

Họ băng qua đường, tới bãi biển. Nhóm thổ dân theo gót họ. Ở mé nước, một đám người bản xứ vây chung quanh một cái gì. Khi hai người chạy lại. Hơn đẩy ông ta tiến tới. Và ông thấy xác Đavítxơn, nửa dưới nước, nửa trên cạn, ghê tởm. Vốn bình tĩnh trong cơn biến, ông ta cúi xuống, lật cái thân lên. Cuồng hống cắt một vết dài từ tai bên đây tới tai bên kia, tay còn nắm chặt con dao cạo để cứa cổ.

Bác sĩ nói:

- Lạnh ngắt rồi. Chắc chết đã được một lúc lâu.

- Một đứa trẻ đi làm ngang qua thấy vậy báo cho tôi hay mới tức thì. Phải là một vụ tự tử không?

- Phải. Báo cho cảnh sát hay đi.

Hơn nói vài tiếng bản xứ với hai thanh niên.

Bác sĩ bảo:

- Cứ để yên vậy, đợi cảnh sát tới.
- Đừng có khiêng về nhà tôi. Tôi không muốn chứa của đó đâu.

Bác sĩ nghiêm khắc:

- Nhà cầm quyền bảo sao thì làm vậy. Nhưng tôi chắc sẽ đưa vào nhà xác.

Họ đứng yên đợi. Mọi ở trong chiếc lava-lava một gói thuốc. Hơn mời bác sĩ hút thuốc. Vừa hút, họ vừa nhìn thấy ma. Mácphâylo không hiểu gì cả.

Hơn hỏi:

- Theo ông, tại sao ông ấy lại tự tử như vậy?

Bác sĩ nhún vai. Cảnh sát khiêng một cái băng ca tới, một người lính thủy binh mang súng chỉ huy họ; tiếp theo, hai sĩ quan và một y sĩ thủy binh tới. Họ làm mọi việc một cách rất lạnh lẽ, thực tế.

Một sĩ quan hỏi:

- Bà ta đâu?
- Có ông ở đây, thì tôi về thay quần áo và cho bà Đavítxon hay tin. Nên sửa soạn lại cái thuyền một chút rồi hãy cho bà ấy thấy.

Viên y sĩ thủy quân đáp:

- Phải đấy.

Về tới phòng, Mácphâylo thấy vợ đã sẵn sàng rồi. Bà bảo chồng:

- Bà Đavítxon rất lo lắng về tình cảnh ông ấy. Suốt đêm ông ta không ngủ. Bà nghe tiếng ông rời phòng cô Thômxon hồi hai giờ khuya, rồi đi ra đường. Nếu đi chơi thì bây giờ đã kiệt sức hẳn rồi.

Bác sĩ kể chuyện cho vợ nghe và nhờ vợ báo tin cho bà Đavítxon.

- Nhưng tại sao ông ta lại tự tử?
- Anh không biết.
- Em không thể báo tin đó cho bà ấy được. Không thể được.

- Em phải làm, không được từ nan.

Bà ra hoảng sợ, ngó chồng rồi đi ra. Ông chồng nghe tiếng vợ ông vào phòng bà Đavítxon. Nghỉ ngơi một chút, để bình tâm trở lại, rồi ông ta rửa mặt, thay quần áo, ngồi ở giường, đợi vợ. Bà vợ trở về, bảo:

- Bà ấy muốn đi coi.

- Người ta đã chờ lại nhà xác. Chúng ta nên cùng đi với bà ấy. Bà ta xúc động lắm không?

- Em thấy bà ấy như chết điếng. Không khóc mà run như cầy sấy.

- Nên đi ngay thôi.

Nghe tiếng họ gõ cửa, bà Đavítxon đi ra, mặt tái ngắt, nhưng mắt ráo hoảnh. Bác sĩ thấy thái độ đó thật khác thường. Không ai nói với ai một lời. Họ yên lặng xuống đường. Tới nhà xác, bà Đavítxon bảo:

- Ông bà để tôi vô một mình.

Họ né ra. Một người bản xứ mở cửa cho bà ta vô rồi khép cửa lại. Họ ngồi xuống, đợi. Vài người da trắng lại thì thầm với họ. Bác sĩ kể đầu đuôi cho những người đó nghe. Sau cùng cửa nhẹ nhẹ mở và bà Đavítxon hiện ra. Lại yên lặng.

Bà Đavítxon bảo:

- Bây giờ tôi về được rồi.

Giọng bà khô và cương quyết. Bác sĩ Mácphâylo không hiểu vẻ nhìn của bà có ý nghĩa gì. Mặt nhợt nhạt nhưng nghiêm nghị, họ chậm chạp, yên lặng trở về, tới chỗ góc đường mà qua khỏi đó thì thấy nhà. Bà Đavítxon thở dài. Họ ngừng một chút. Những âm thanh bất ngờ đập vào tai họ. Cái máy hát yên lặng từ mấy bữa nay, lại gào lên những bản nhạc lạc điệu.

Bà Mácphâylo hoảng hốt hỏi:

- Cái gì vậy?

- Cứ đi.

Họ leo mấy bậc ở hiên rồi vô phòng ngoài. Ở bậc cửa, cô Thômxon chuyện trò với một người lính thủy. Có sự thay đổi đột ngột ở con người đó, không còn cái vẻ sợ sệt như những hôm trước nữa.

Lại bận những đồ tốt nhất: cái áo dài trắng, đôi giày láng và đôi vớ để hở cặp giò lớn, tóc chải cẩn thận và đầu đội cái nón to, trông rục rờ. Mặt trát phấn, lông mày tô đen góm ghiếc, môi đỏ chót, cô ta đứng ngay ngắn. Lại là ả giang hồ ngạo mạn lúc trước. Trông thấy ba người về, ả phá lên cười chế giễu, và khi bà Đavítxon vô tâm ngừng lại thì ả tận lực khạc hết cả nước bọt trong mồm ra. Bà phải lùi vội về phía sau, gò má bỗng ửng lên. Rồi hai tay che mặt, bà phóng lên cầu thang. Bác sĩ Mácphâylo nổi giận, dúi ả vào phòng, la:

- Cái quỷ gì thế này? Hãm cái máy trời đánh kia lại.

Ông ta chạy tới gỡ đĩa hát ra.

Ả quay lại:

- Ê, bác sĩ, đừng giở trò đó ra với gái này chứ! Ông vô phòng tôi làm cái gì hở?

Mácphâylo lớn tiếng:

- Muốn nói gì? Muốn nói gì hả?

Ả ưỡn ngực lên. Không thể nào tả nổi vẻ khinh bỉ, nổi oán hận chứa chấp trong nét mặt, giọng nói của ả:

- Bọn đàn ông các người! Bầy heo nhóp nhúa! Thằng nào như thằng này, hết thấy! Đồ heo! Đồ heo!

Bác sĩ rùng mình, ông ta chột hiều.

Vài nét tác giả: William Somerset Maugham (1874-1965) nhà văn và nhà viết kịch Anh hiện đại, nổi tiếng thế giới về truyện ngắn và tiểu thuyết; được xem là một trong những cây bút truyện ngắn xuất sắc của văn học thế giới

nửa đầu thế kỷ 20. Tác phẩm chính: Mưa (truyện ngắn), Kiếp người (tiểu thuyết, 1915), Mặt trăng và sáu xu (tiểu thuyết, 1919), Lưỡi dao cạo (tiểu thuyết, 1944) ...